

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO4	Thể hiện sự trân trọng với những giá trị văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam.	8.3	R,A

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)			
	PLO1		PLO8	
	PI1.3	PI1.4	PI8.2	PI8.4
CLO 1	R			
CLO 2	R	M,A		
CLO 3			I	
CLO4				R,A

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	P1.1. Quan sát	R1.1	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4
	A1.2 Tham gia các hoạt động trên lớp	P1.2. Quan sát	R1.2	W1.2 50%		CLO 1, 2, 3, 4

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1, 2, 3, 4
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1, 2, 3, 4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc 1.1. Những nền văn hoá làm nền cho văn minh Văn Lang - Âu Lạc	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Dạy học giải quyết vấn đề + Đàm thoại gợi mở - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5]. - Trên lớp: + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4

			- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp.			
2	1.2. Những điều kiện hình thành và phát triển của văn minh Văn Lang - Âu Lạc	2/1/0	- Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp.	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5]. - Trên lớp: + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
3	1.3. Những thành tựu của văn minh Văn Lang - Âu Lạc	2/1/0	- Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp.	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5]. - Trên lớp: + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
4	1.3. Những thành tựu của văn minh Văn Lang - Âu Lạc	2/1/0	- Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp.	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5]. - Trên lớp: + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
5	Chương 2. Văn minh Đại Việt 2.1. Bối cảnh lịch sử và điều kiện hình thành phát triển nền văn minh Đại Việt	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp:	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5]. - Trên lớp:	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4

			+ Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
6	2.1. Bối cảnh lịch sử và điều kiện hình thành phát triển nền văn minh Đại Việt	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
7	2.2. Những thành tựu chính của nền văn minh Đại Việt	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp:	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5]. - Trên lớp:	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4

			+ Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
8	Kiểm tra giữa kì		Tổ chức kiểm tra tự luận		A2.1	CLO 1,2
9	2.2. Những thành tựu chính của nền văn minh Đại Việt	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
10	Chương 3. Văn minh Champa	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4

	3.1. Nguồn gốc và điều kiện hình thành		- Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Đọc tài liệu số [6], [7], [8], [9], [10], [11]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
11	3.1. Nguồn gốc và điều kiện hình thành	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [6], [7], [8], [9], [10], [11]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
12	3.2. Những thành tựu chính của nền văn minh Champa	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp:	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [6], [7], [8], [9], [10], [11].	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4

			+ Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
13	3.2. Những thành tựu chính của nền văn minh Champa	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [6], [7], [8], [9], [10], [11]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
14	Chương 4. Văn minh Phù Nam 4.1. Nguồn gốc và điều	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp:	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [12], [13] - Trên lớp:	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4

	kiến hình thành		+ Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Phòng tranh + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
15	4.2. Những thành tựu chính của nền văn minh Phù Nam	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Phòng tranh + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [12], [13]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4

16	4.2. Những thành tựu chính của nền văn minh Phù Nam	2/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Phòng tranh + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích tranh ảnh, video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [12], [13]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
17	Kiểm tra cuối kì		Tổ chức sinh viên kiểm tra tự luận			CLO 2, 4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Trương Hữu Quýnh	2006	Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập	NXB Giáo dục
2	Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng	1983	Lịch sử Việt Nam, T.I	NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
3	Huỳnh Công Bá	2008	Lịch sử Việt Nam	NXB Thuận Hóa
4	Nhiều tác giả	1973, 1974	Hùng Vương dựng nước, T.II, IV	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học
5	Viện sử học	2017	Lịch sử Việt Nam (15 tập)	NXB Khoa học Xã hội
6	Ngô Văn Doanh	2002	Văn hóa cổ Chăm-pa	NXB Văn hóa dân tộc
7	Lương Ninh	2006	Vương quốc Chăm-pa	NXB ĐHQG HN
Sách, giáo trình tham khảo				
8	Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp	1991	Văn hóa Chăm	NXB Khoa học Xã hội
9	Ngô Văn Doanh	2005	Thánh địa Mỹ Sơn	NXB Trẻ
10	Huỳnh Thị Được	2005	Điều khắc Chăm và thần thoại Ấn Độ	NXB Đà Nẵng
11	Inrasana	2003	Văn hóa xã hội Chăm	NXB Văn học
12	Ngô Văn Doanh	2009	Vương quốc Phù Nam (khái quát những giai đoạn lịch sử)	Nghiên cứu Đông Nam Á
13	Lương Ninh	2005	Vương quốc Phù Nam: lịch sử và văn hóa	Viện văn hóa và Nhà xuất bản Văn hóa thông tin

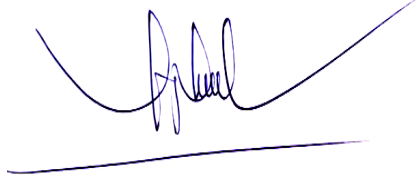
8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

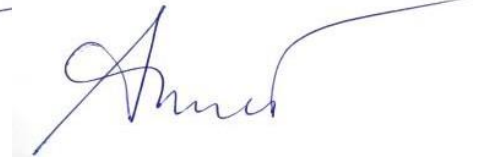
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
14	Phù Nam: Huyền thoại và những vấn đề lịch sử	http://nghiencuuquocte.org/2017/11/03/phu-nam-huyen-thoai-va-nhung-van-de-lich-su/	21/06/2021
15	Nam Bộ và vương quốc Phù Nam	https://trithucvn.org/van-hoa/nam-bo-va-vuong-quoc-phu-nam.html	21/06/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa

ThS. Trương Trung Phương**Trưởng bộ môn**

TS. Trương Anh Thuận**Giảng viên biên soạn**

TS. Trương Anh Thuận

30. LỊCH SỬ ĐÔ THỊ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**2. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử đô thị thế giới và Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Urban history of the world and Vietnam
1.3	Mã học phần:	31831666
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trương Anh Thuận
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Duy Phương TS. Nguyễn Minh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và PPDH
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về đô thị Việt Nam và thế giới với những nội dung cơ bản như: khái niệm đô thị, cơ sở hình thành, diễn trình lịch sử và các đặc điểm của đô thị trên thế giới và ở Việt Nam, vai trò, tầm quan trọng của đô thị trong việc hình thành các nền văn minh, trong việc nắm giữ vị trí trung tâm (chính trị, kinh tế, văn hóa) của các vùng miền, địa phương hay quốc gia; vấn đề đô thị hóa trong lịch sử thế giới và Việt Nam, và ý nghĩa của việc nghiên cứu đô thị đối với công cuộc xây dựng và phát triển đô thị hiện đại.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Lịch sử Việt Nam cổ trung đại là trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phục vụ cho công việc giảng dạy, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến đô thị và các lĩnh vực khác tại các cơ sở giáo dục, đơn vị nghiên cứu.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Có kiến thức về lịch sử đô thị thế giới và Việt Nam phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời.
- **CO2:** Vận dụng được những kiến thức lý thuyết và các kỹ năng đã được học trong học phần vào việc nhìn nhận, đánh giá, phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan lịch sử đô thị thế giới và Việt Nam.
- **CO3:** Phát triển thái độ chuyên nghiệp, làm việc khoa học, tôn trọng các giá trị của đô thị thế giới và Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ PIs
CLO1	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, và các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giáo dục.	1.5	I
CLO2	Phân tích được điều kiện hình thành, quy luật, đặc điểm phát triển tâm lý cá nhân của học sinh trung học.	2.2	M,A
CLO3	Phân tích được cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trung học.	2.2	R
CLO4	Đánh giá được các đặc điểm tâm lý của lao động sư phạm và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên.	8.1	R

CLO5	Nhận diện được các rối nhiễu tâm lý cơ bản của học sinh trung học, nguyên nhân gây ra các rối nhiễu đó và hướng phòng ngừa và can thiệp.	4.1	I
CLO6	Xây dựng được kế hoạch phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của giáo viên.	8.1	R,A
CLO7	Làm việc nhóm hiệu quả, thuyết trình báo cáo kết quả học tập.	7.1 7.2 7.3	R R R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chưa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)						
	PLO1	PLO2	PLO4	PLO7			PLO8
	PI1.5	PI2.2	PI4.1	PI7.1	PI7.2	PI7.3	PI8.1
CLO1	I						
CLO2		M,A					
CLO3		R					
CLO4							R
CLO5			I				
CLO6							R,A
CLO7				R	R	R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Điểm danh hàng ngày.	R1	W1.1 50%	W1 0.2	CLO 1,2,3,4,5,6,7
	A1.2. Bài tập nhóm	P1.2. Đánh giá bài tập nhóm	R5	W1.2 50%		CLO 1,2,3,4,5,6,7

A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra cá nhân	P2.1. Tiểu luận/Tự luận	Theo đáp án và thang điểm	W2.1 100%	W2 0.3	CLO 1,2,3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cá nhân	P3.1. Tiểu luận/Tự luận/Vấn đáp	Theo đáp án và thang điểm	W3.1 100%	W3 0.5	CLO 2,5,6

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (4tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/Chương	Số tiết LT/TH L1/TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Nhập môn tâm lý học giáo dục 1.1. Khái quát về tâm lý học 1.2. Khái quát về tâm lý học giáo dục 1.3. Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giáo dục	3/1/0	- Thuyết trình - Tổ chức làm việc nhóm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr7-32	A1.1 A1.2	CLO1, 7
2	Chương 2. Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh trung học 2.1. Các quan điểm và qui luật phát triển tâm lý trẻ em 2.2. Đặc điểm phát	3/1/0	- Thuyết trình - Tổ chức làm việc nhóm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết	A1.1 A1.2	CLO2, 7

	triển tâm lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở 2.2.1. Khái quát lứa tuổi học sinh THCS 2.2.2. Những điều kiện phát triển tâm lý của lứa tuổi học sinh THCS		- Phát vấn cho SV hỏi tường lại ký ức và nói lên một số đặc điểm tính cách của mình; nhận xét về vai trò, vị trí của HS THCS - Tổ chức thảo luận nhóm về những điều kiện phát triển tâm lý của HS THCS - Thuyết trình khái quát những điều kiện phát triển tâm lý của HS.	- Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr33-54		
3	2.2.3. Đặc điểm hoạt động của học sinh THCS	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về hoạt động - Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm hoạt động học tập và giao tiếp của HS THCS	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr54-65	A1.1 A1.2	CLO2, 7
4	2.2.4. Đặc điểm phát triển nhân cách của học sinh THCS 2.2.4.1. Đặc điểm phát triển nhận thức	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về nhân cách - Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm phát triển các quá trình nhận thức của học sinh THCS	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr65-169	A1.1 A1.2	CLO2, 7
5	2.2.4.2. Đặc điểm phát triển tình cảm và ý chí của học sinh THCS 2.2.4.3. Đặc điểm phát triển xu hướng	3/1/0	- Thuyết trình - Tổ chức làm việc nhóm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr65-169	A1.1 A1.2	CLO2, 7

	nhân cách của học sinh THCS 2.2.4.4. Vấn đề năng lực, trí thông minh, năng khiếu và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh THCS					
6	2.3. Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THPT	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về hoạt động - Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm hoạt động học tập và giao tiếp của HS THCS	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr169-190	A1.1 A1.2	CLO2, 7
7	Kiểm tra giữa kỳ				A2.1	CLO1, 2,3
8	Chương 3. Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học 3.1. Giới thiệu một số lý thuyết về tâm lý học dạy học 3.2. Hoạt động dạy	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về các lý thuyết - Thuyết trình khái niệm, cấu trúc tâm lý của hoạt động dạy - Tổ chức thảo luận nhóm về các bước tổ chức hoạt động dạy và các chiến lược dạy học	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr194-205	A1.1 A1.2	CLO3, 7
9	3.3. Hoạt động học	3/1/0	- Thuyết trình khái niệm, đặc điểm tâm lý của hoạt động học - Tổ chức thảo luận	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu	A1.1 A1.2	CLO3, 7

			nhóm về cấu trúc và cơ chế lãnh hội của hoạt động học	[1] Tr210-224		
10	3.4. Các hướng dạy học tăng cường phát triển năng lực cho người học 3.5. Cơ sở tâm lý của dạy học phân hóa	3/1/0	- Thuyết trình - Tổ chức làm việc nhóm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr24-231	A1.1 A1.2	CLO3, 7
11	Chương 4. Cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục 4.1. Các quy luật tâm lý chung của sự hình thành nhân cách ở lứa tuổi học sinh 4.2. Cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về các quy luật - Tổ chức thảo luận nhóm về cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr233-237	A1.1 A1.2	CLO3, 7
12	4.3. Cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục định hướng giá trị cho học sinh	3/1/0	- Thuyết trình - Tổ chức làm việc nhóm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr237-248	A1.1 A1.2	CLO3, 7
13	CHƯƠNG 5. TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH NGƯỜI GIÁO VIÊN 5.1. Nhiệm vụ, vai trò của người giáo viên 5.2. Đặc điểm tâm lý của lao động sư phạm	3/1/0	- Hướng dẫn SV tìm đọc Chuẩn nghề nghiệp, Luật GD, Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 - Thuyết trình tổng quan vai trò, nhiệm vụ của người GV - Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr248-250	A1.1 A1.2	CLO4, 6,7

			tâm lý của lao động sư phạm			
14	5.3. Các phẩm chất và năng lực cần thiết của lao động sư phạm 5.4. Phát triển năng lực dạy học và giáo dục	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về các phẩm chất và năng lực của GV - Tổ chức thảo luận nhóm về các con đường phát triển năng lực dạy học và giáo dục - Hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch phát triển phẩm chất, năng lực của bản thân đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Làm việc cá nhân: Xây dựng kế hoạch phát triển phẩm chất, năng lực của bản thân - Đọc tài liệu [1] Tr233-237	A1.1 A1.2	CLO4, 6,7
15	Chương 6. Sức khỏe tâm thần học đường và sự hỗ trợ tâm lý của giáo viên 6.1. Khái niệm sức khỏe tâm thần học đường 6.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần học đường	3/1/0	- GV đưa tình huống gợi ý liên quan đến sức khỏe tâm thần của HS; gợi ý SV quan sát và trả lời câu hỏi về khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc chỉ đạo về chăm sóc SKTT trong trường học - Thuyết trình các mô hình chăm sóc SKTT ở các nước; - Đề nghị SV phân tích các yếu tố tự nhiên và xã hội nào	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr248-250	A1.1 A1.2	CLO5, 7

			đã ảnh hưởng đến SKTT của HS.			
16	6.3. Các khó khăn tâm lý của học sinh 6.4. Phòng ngừa và can thiệp hỗ trợ sức khỏe tâm lý học đường	3/1/0	- Thuyết trình khái quát các dạng khó khăn tâm lý của HS hiện nay. - Tổ chức thảo luận nhóm về các dạng khó khăn tâm lý cơ bản thường gặp, công tác phòng ngừa và can thiệp hỗ trợ sức khỏe tâm lý học đường.	- Lắng nghe, ghi chép, đặt câu hỏi. - Thảo luận nhóm: Xác định được biểu hiện các dạng khó khăn tâm lý cơ bản thường gặp ở học sinh phổ thông và hướng can thiệp hỗ trợ của người GV.	A1.1 A1.2	CLO5 ,7
17	Thi cuối kỳ				A3.1	CLO 2,5,6

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Đặng Thái Hoàng	2000	Lịch sử Đô thị	Nhà xuất bản Xây dựng
2	Nguyễn Quốc Thông	2000	Lịch sử xây dựng Đô thị Cổ đại và Trung đại Phương Tây	Nhà xuất bản Xây dựng
3	Viện Sử học Việt Nam	1989	Đô thị cổ Việt Nam	Nhà xuất bản Khoa học Xã hội
4	Nguyễn Thừa Hỷ, Đỗ Bang, Nguyễn Văn Đăng	2000	Đô thị Việt Nam dưới thời Nguyễn	NXB Thuận Hoá
Sách, giáo trình tham khảo				
5	Phan Đại Doãn, Vũ Hồng Quân	1992	Thị tứ - Hiện tượng đô thị hóa (Qua tư liệu tỉnh Bình Định)	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
6	UBND thị xã Hội An	1990	Đô thị cổ Hội An - Kỷ yếu hội thảo	NXB Khoa học xã hội
7	Đỗ Bang	1996	Phố cảng vùng Thuận Quảng thế kỷ XVII-XVIII	NXB Thuận Hoá, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam
8	Đỗ Văn Ninh	1983	Thành cổ Việt Nam	NXB Khoa học xã hội
9	Nguyễn Thừa Hỷ	1993	Thăng Long - Hà Nội thế kỷ XVII-XVIII-XIX	Hội Sử học Việt Nam
10	Nguyễn Văn Khánh	1999	Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời thuộc địa	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
11	Nguyễn Văn Uẩn	2000	Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX	NXB Hà Nội
12	Sở Văn hoá thông tin - Thể thao Hải Hưng	1994	Phố Hiến - Kỷ yếu Hội thảo khoa học	Sở Văn hoá thông tin - Thể thao Hải Hưng
13	Trần Hùng, Nguyễn Quốc Thông	1995	Thăng Long - Hà Nội, mười thế kỷ đô thị hoá	Trung tâm nghiên cứu Kiến trúc - ĐH Kiến trúc Hà Nội
14	Trần Quốc Vượng	1984	Hà Nội Thủ đô nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	NXB Sự thật
15	Nguyễn Khởi	1991	Kiến trúc Việt Nam - Các dòng tiêu biểu	Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh
16	Ngô Huy Quỳnh	1999	Kiến trúc Cổ đại Châu Á	Nhà xuất bản Văn hóa thông tin

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về phát triển đô thị ở Việt Nam	http://sis.vnu.edu.vn/tong-quan-ve-phat-trien-do-thi-o-viet-nam/	14/07/2021

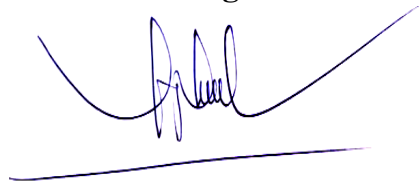
2	Đô thị Việt Nam hôm qua, hôm nay và mai sau	https://ashui.com/mag/chuyenmuc/quy-hoach-do-thi/7795-do-thi-viet-nam-hom-qua-hom-nay-va-mai-sau.html	14/07/2021
3	Hệ thống đô thị Việt Nam với sự phát triển đất nước	https://hanam.gov.vn/sxd/Pages/he-thong-do-thi-viet-nam-voi-su-phat-trien-dat-nuoc.aspx	14/07/2021
4	Đô thị hóa trên thế giới: Những cái bẫy cần tránh	http://baochinhphu.vn/Quoc-te/Do-thi-hoa-tren-the-gioi-Nhung-cai-bay-can-tranh/318942.vgp	14/07/2021
5	Những thành phố cổ vĩ đại nhất trong lịch sử	https://ashui.com/mag/tuongtac/nhin-ra-the-gioi/9508-nhung-thanh-pho-co-vi-dai-nhat-trong-lich-su.html	14/07/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

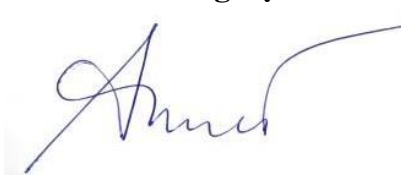
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



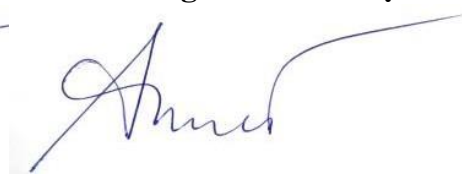
ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



TS. Trương Anh Thuận

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

2. Mô tả tóm tắt học phần

Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành như: khái niệm, ý nghĩa và mục đích của nghiên cứu; hệ thống các phương pháp nghiên cứu; cấu trúc và quy trình tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về khái niệm, mục đích, ý nghĩa của việc nghiên cứu khoa học; hệ thống các phương pháp được áp dụng trong nghiên cứu và cấu trúc, quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu. Rèn luyện cho người học kỹ năng lựa chọn vấn đề nghiên cứu, biên soạn đề cương, thu thập và xử lý thông tin hợp lý để tiến hành công trình nghiên cứu khoa học.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Có hiểu biết cơ bản về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

- **CO2:** Có khả năng sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản để thực hiện một đề tài khoa học cụ thể.

- **CO3:** Có khả năng vận dụng kiến thức để lựa chọn, thiết kế và tổ chức một đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

- **CO4:** Có năng lực phân tích và đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

- **CO5:** Có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm hiệu quả và tư duy phản biện.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ của PIs
CLO1	<i>Trình bày được</i> khái niệm, ý nghĩa, các phương pháp nghiên cứu và các bước tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành.	PI1.5	I
CLO2	<i>Xác định được</i> các vấn đề nghiên cứu trong dạy học và giáo dục học sinh.	PI5.1	M,A
CLO3	<i>Xây dựng được</i> đề cương nghiên cứu cho đề tài.	PI5.2	M,A
CLO4	<i>Lựa chọn và sử dụng được</i> các phương pháp nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu để thu thập và xử lý thông tin, số liệu nghiên cứu.	PI3.2	R M,A
CLO5	<i>Tiếp cận được</i> tài liệu nước ngoài để hoàn thiện đề cương nghiên cứu và xác định danh mục tài liệu tham khảo.	PI3.3	R

CLO6	<i>Phân tích và trình bày được kết quả nghiên cứu.</i>	PI5.3	M,A
CLO7	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm trong quá trình nghiên cứu.	PI7.2	R
CLO8	Thể hiện thái độ khách quan, trung thực trong nghiên cứu, đánh giá và tự đánh giá một đề tài nghiên cứu khoa học; áp dụng được các kết quả nghiên cứu vào đổi mới giáo dục.	PI2.4	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO2	PLO3		PLO5			PLO7
	PI5.1	PI2.4	PI3.2	PI3.3	PI5.1	PI5.2	PI5.3	PI7.2
CLO 1	I							
CLO 2					M,A			
CLO3						M,A		
CLO 4			R					
CLO5				R				
CLO6							M.A	
CLO7								R
CLO8		R						

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Quan sát, điểm danh	R.01	25	20	CLO1-8

A1. Đánh giá quá trình	A1.2. Tham gia hoạt động trên lớp	P1.2. Quan sát	R.01	25		CLO 1-8
	A1.3. Thuyết trình nhóm	P1.3. Sản phẩm	R.03	50		CLO1-7
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài kiểm tra	P2.1. Viết tự luận trên giấy	R.06	100	30	CLO2,3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Bài kiểm tra	P3.1. Viết tự luận trên giấy	R.06	100	50	CLO6
	A3.2. Bài tiểu luận	P3.1. Sản phẩm	R.02	100		

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần (3 tiết/tuần)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT/TH/TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu khoa học 1.1. Khoa học. 1.2. Nghiên cứu khoa học.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 12-46; TLTK 2 từ trang 9-33; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3	CLO 1-2
2	Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu khoa học 1.3. Nghiên cứu khoa học giáo dục.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 12-46; TLTK 2 từ trang 9-33; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3	CLO 1-2
3	Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu khoa học 1.4. Các loại hình	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 12-46; TLTK 2 từ trang 9-33;	A1.1-A1.3	CLO 1-2

	nghiên cứu khoa học.			- Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...		
4	Chương 2: Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục 2.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lí thuyết. 2.3. Nhóm các phương pháp hỗ trợ.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 2 từ trang 34-69; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3.	CLO 4,7
5	Chương 2: Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục 2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 2 từ trang 34-69; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3.	CLO 4,7
6	Chương 2: Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục 2.3. Nhóm các phương pháp hỗ trợ.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 2 từ trang 34-69; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3.	CLO 4,7
7	Chương 3. Hình thức và cấu trúc của một đề tài nghiên cứu khoa học 3.1. Các thể loại công trình nghiên cứu.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 106-124; TLTK 2 từ trang 71-98; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3.	CLO 3,4,5
8	Thi giữa kì	2/1/0			A2.1	CLO 2,3
9	Chương 3. Hình thức và cấu trúc của một đề tài	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 106-124; TLTK 2 từ trang 71-98;	A1.1-A1.3.	CLO 3,4,5

	nghiên cứu khoa học 3.1. Các thể loại công trình nghiên cứu.			- Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...		
10	Chương 3. Hình thức và cấu trúc của một đề tài nghiên cứu khoa học 3.2. Hình thức trình bày công trình nghiên cứu.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 106-124; TLTK 2 từ trang 71-98; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3.	CLO 3,4,5
11	Chương 3. Hình thức và cấu trúc của một đề tài nghiên cứu khoa học 3.2. Hình thức trình bày công trình nghiên cứu.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 106-124; TLTK 2 từ trang 71-98; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3.	CLO 3,4,5
12	Chương 4. Trình tự tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học 4.1. Lựa chọn đề tài.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 127-132; TLTK 2 từ trang 99-153; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3	CLO 2-8
13	Chương 4. Trình tự tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học 4.2. Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 127-132; TLTK 2 từ trang 99-153; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3	CLO 2-8
14	Chương 4. Trình tự tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học 4.4. Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 127-132; TLTK 2 từ trang 99-153; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3	CLO 2-8

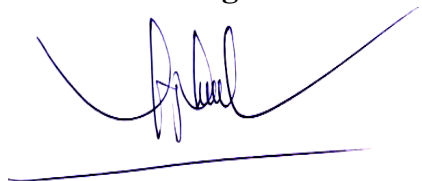
15	Chương 4. Trình tự tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học 4.5. Đánh giá và nghiệm thu.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 127-132; TLTK 2 từ trang 99-153; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3	CLO 2-8
16	Chương 4. Trình tự tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học 4.6. Công bố kết quả nghiên cứu.	2/1/0	Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hợp tác...	- Đọc TLTK 1 từ trang 127-132; TLTK 2 từ trang 99-153; - Nghe giảng và ghi chép; trao đổi đàm thoại; hợp tác...	A1.1-A1.3	CLO 2-8
17	Thi học kì	2/1/0			A3.1	CLO 6

8. Học liệu

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Vũ Cao Đàm	2014	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Khoa học kỹ thuật
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Văn Đạt, Võ Văn Thắng	2016	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Đại học Quốc gia thành phố HCM
3	Lưu Xuân Mới	2003	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Đại học Sư phạm
4	Dương Thiệu Tống	2005	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục	Khoa học Xã hội
5	Phạm Viết Vượng	1997	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Đại học Quốc gia Hà Nội

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



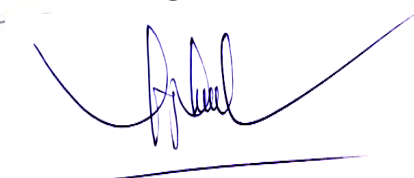
ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



Trương Trung Phương

32. LỊCH SỬ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA LỊCH SỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of Vietnam's territorial sovereignty
1.3	Mã học phần:	31831407
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành/Thí nghiệm	0TC (0 tiết)
-	Tự học	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Duy Phương
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Minh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và phương pháp dạy học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần đi sâu phân tích về quá trình hình thành và mở rộng lãnh thổ Việt Nam trên đất liền qua các thời kì, trong đó nhấn mạnh đến quá trình mở rộng lãnh thổ về phía Nam; hệ thống lí luận về lãnh thổ, về biển đảo; quá trình xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền biển đảo. Từ đó trang bị cho sinh viên những hiểu biết về sự hình thành, thay đổi lãnh thổ Việt Nam qua các thời kì, khơi dậy ý thức trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

3.1 Mục tiêu chung

Học phần Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam sẽ trang bị những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển và hình thành đất nước, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Chú trọng làm rõ công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của cha ông ta trong lịch sử cũng như giai đoạn hiện nay, qua đó bồi đắp lòng yêu nước, ý thức đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của dân tộc.

3.2 Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi học xong học phần này sinh viên có:

- **CO1:** Kiến thức về cơ sở pháp lý và quá trình phát triển của lãnh thổ Việt Nam qua các thời kì,
- **CO2:** Kiến thức về các sự kiện liên quan đến vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trong lịch sử Việt Nam
- **CO3:** Kỹ năng phân tích, đánh giá và vận dụng được những bài học lịch sử vào việc giải quyết vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ hiện nay
- **CO4:** Ý thức tôn trọng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO 1	Trình bày được các khái niệm, quy định cơ bản về chủ quyền lãnh thổ quốc gia	1.3	M
CLO 2	Trình bày được quá trình phát triển của lãnh thổ Việt Nam qua các thời kì	1.3	M
CLO 3	Phân tích được những nhân tố thúc đẩy quá trình mở rộng lãnh thổ của Việt Nam	1.3	M
CLO 4	Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử có đóng góp lớn cho quá trình mở mang bờ cõi của Việt Nam.	1.3	M

CLO 5	Đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu đến quá trình mở mang bờ cõi của Việt Nam.	6.1	R
CLO 6	Giải thích được các sự kiện liên quan đến vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trong lịch sử Việt Nam	6.2	M,A
CLO 7	Thể hiện được ý thức tôn trọng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia	8.2	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)			
	PLO1	PLO6		PLO4
	PI1.3	PI6.1	PI6.2	PI8.2
CLO 1	M			
CLO 2	M			
CLO 3	M			
CLO 4	M			
CLO 5		R		
CLO 6			M,A	
CLO 7				R

6. Đánh giá học phần

6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1 Số buổi tham gia học/Mức độ tham gia đóng góp	R0.1	W1.1. 40%	W1. 20%	CLO 1-7
	A1.2. Bài tập	P1.2. Trình bày	R0.4	W1.2.		CLO 1-

	thuyết trình nhóm	tại lớp		60%		7
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận hoặc tiểu luận, thuyết trình theo nhóm	R.06	W2. 100%	W2. 30%	CLO 1-4
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận hoặc tiểu luận	R.06	W3. 100%	W3. 50%	CLO 1-7

6.2 Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia học tập trên lớp theo qui định hiện hành.
- Hoàn thành các bài tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên và bộ môn.
- Tham gia kiểm tra giữa học kỳ và thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	CHƯƠNG 1: Lý luận về lãnh thổ và chủ quyền lãnh thổ 1.1 Lãnh thổ quốc gia 1.2 Chủ quyền lãnh thổ quốc gia.	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan.	- Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung 1.1, 1.2.	A1.1 A1.2	CLO 1,3,7
2	CHƯƠNG 2: Sự phát triển của lãnh thổ Việt Nam (trên đất liền) qua các thời kì lịch sử 2.1 Trước thế kỉ X	2/1/0	- Tổ chức cho các nhóm thuyết trình. - GV nhận xét, đặt câu hỏi và chốt các vấn đề.	- Các nhóm thuyết trình. - Thảo luận giữa các nhóm về phần thuyết trình. - Tóm tắt những vấn đề quan trọng được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 2-6

3	CHƯƠNG 2: Sự phát triển của lãnh thổ Việt Nam (trên đất liền) qua các thời kì lịch sử 2.1 Trước thế kỉ X (tt)	2/1/0	- Tổ chức cho các nhóm thuyết trình. - GV nhận xét, đặt câu hỏi và chốt các vấn đề.	- Các nhóm thuyết trình. - Thảo luận giữa các nhóm về phần thuyết trình. - Tốc kí những vấn đề quan trọng được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 2-6
4	CHƯƠNG 2: Sự phát triển của lãnh thổ Việt Nam (trên đất liền) qua các thời kì lịch sử 2.2 Thời phong kiến tự chủ	2/1/0	- Tổ chức cho các nhóm thuyết trình. - GV nhận xét, đặt câu hỏi và chốt các vấn đề.	- Các nhóm thuyết trình. - Thảo luận giữa các nhóm về phần thuyết trình. - Tốc kí những vấn đề quan trọng được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 2-6
5	CHƯƠNG 2: Sự phát triển của lãnh thổ Việt Nam (trên đất liền) qua các thời kì lịch sử 2.2 Thời phong kiến tự chủ (tt)	2/1/0	- Tổ chức cho các nhóm thuyết trình. - GV nhận xét, đặt câu hỏi và chốt các vấn đề.	- Các nhóm thuyết trình. - Thảo luận giữa các nhóm về phần thuyết trình. - Tốc kí những vấn đề quan trọng được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 2-6
6	CHƯƠNG 2: Sự phát triển của lãnh thổ Việt Nam (trên đất liền) qua các thời kì lịch sử 2.2 Thời phong kiến tự chủ (TT)	2/1/0	- Tổ chức cho các nhóm thuyết trình. - GV nhận xét, đặt câu hỏi và chốt các vấn đề.	- Các nhóm thuyết trình. - Thảo luận giữa các nhóm về phần thuyết trình. - Tốc kí những vấn đề quan trọng được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 2-6

7	CHƯƠNG 2: Sự phát triển của lãnh thổ Việt Nam (trên đất liền) qua các thời kì lịch sử 2.3 Thời Cận đại (1858 - 1945)	2/1/0	- Tổ chức cho các nhóm thuyết trình. - GV nhận xét, đặt câu hỏi và chốt các vấn đề.	- Các nhóm thuyết trình. - Thảo luận giữa các nhóm về phần thuyết trình. - Tốc kí những vấn đề quan trọng được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 2-6
8	Kiểm tra giữa kì		GV tổ chức SV kiểm tra giữa kì	SV ôn tập hoàn thành bài kiểm tra	A2.1	CLO 1,3
9	CHƯƠNG 2: Sự phát triển của lãnh thổ Việt Nam (trên đất liền) qua các thời kì lịch sử 2.3 Thời Cận đại (1858 - 1945) (TT)	2/1/0	- Tổ chức cho các nhóm thuyết trình. - GV nhận xét, đặt câu hỏi và chốt các vấn đề.	- Các nhóm thuyết trình. - Thảo luận giữa các nhóm về phần thuyết trình. - Tốc kí những vấn đề quan trọng được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 2-6
10	CHƯƠNG 2: Sự phát triển của lãnh thổ Việt Nam (trên đất liền) qua các thời kì lịch sử) 2.4 Thời Hiện đại (1945 đến nay)	2/1/0	- Tổ chức cho các nhóm thuyết trình. - GV nhận xét, đặt câu hỏi và chốt các vấn đề.	- Các nhóm thuyết trình. - Thảo luận giữa các nhóm về phần thuyết trình. - Tốc kí những vấn đề quan trọng được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 2-6
11	CHƯƠNG 3: Chủ quyền của Việt Nam đối	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để	- Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung 3.1,	A1.1 A1.2	CLO 1-7

	với vùng biển, đảo 3.1. Vài nét cơ bản về các khu vực biển, hải đảo của Việt Nam trên biển Đông		trình bày và giải thích về những nội dung liên quan. - Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ trả lời các câu hỏi.	- Thảo luận nội dung và trình bày kết quả của nhóm.		
12	CHƯƠNG 3: Chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển, đảo 3.1. Vài nét cơ bản về các khu vực biển, hải đảo của Việt Nam trên biển Đông (TT)	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan. - Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ trả lời các câu hỏi.	- Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung 3.1, - Thảo luận nội dung và trình bày kết quả của nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
13	CHƯƠNG 3: Chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển, đảo 3.2. Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển đảo	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan. - Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ trả lời các câu hỏi.	- Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung 3.2 - Thảo luận nội dung và trình bày kết quả của nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7

14	CHƯƠNG 3: Chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển, đảo 3.2. Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển đảo (TT)	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan. - Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ trả lời các câu hỏi.	- Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung 3.2 - Thảo luận nội dung và trình bày kết quả của nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
15	CHƯƠNG 3: Chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển, đảo 3.1. Vài nét cơ bản về các khu vực biển, hải đảo của Việt Nam trên biển Đông 3.2. Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển đảo	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan. - Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ trả lời các câu hỏi.	- Thảo luận nội dung và trình bày kết quả của nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
16	CHƯƠNG 3: Chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển, đảo 3.1. Vài nét cơ bản về các khu vực biển, hải đảo của Việt	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan.	- Thảo luận nội dung và trình bày kết quả của nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7

	Nam trên biển Đông 3.2. Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển đảo		- Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ trả lời các câu hỏi.			
17	Thi kết thúc học phần				A3.1	CLO 2,6

8. Tài liệu học tập

8.1 Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Nguyễn Đình Đầu	2005	Việt Nam Quốc hiệu và cương vực qua các thời đại	NXB Trẻ
2	Nguyễn Quang Ngọc	2017	Chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa, Trường Sa tư liệu và sự thật lịch sử	Nxb ĐHQG Hà Nội
3	Đỗ Bang (chủ biên)	2020	Chủ Quyền Biển Đảo Việt Nam - Minh Chứng Lịch Sử và Cơ Sở Pháp Lý	NXB Tri thức
4	Nhiều tác giả - Sông Lam - Thái Quỳnh (tuyển chọn)	2012	Chủ Quyền Biển Đảo Việt Nam - Toàn Cảnh Biển Đảo Việt Nam	NXB Thanh niên
Sách, giáo trình tham khảo				
5	Hãn Nguyên Nguyễn Nhã	2015	Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	NXB Giáo dục
6	Trần Đức Anh Sơn (chủ biên)	2014	Tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa	NXB Văn hóa-Văn nghệ TPHCM
7	Trần Đức Anh Sơn (Chủ biên)	2016	Biển đảo Việt Nam: Lịch sử - Chủ quyền - Kinh tế - Văn hóa	NXB Văn hóa-Văn nghệ TPHCM

8.2 Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
8	Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam và	https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/05/19/bao-ve-chu-quyen-bien-dao-viet-nam-va-	18/07/2021

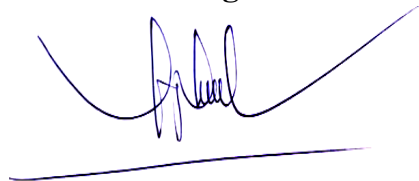
	trách nhiệm của thể hệ trẻ hôm nay	trach-nhiem-cua-the-he-tre-hom-nay/	
9	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới	https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/821811/van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-bao-ve-chu-quyen-bien%2C-dao-viet-nam-trong-tinh-hinh-moi.aspx	18/07/2021
10	Một số nội dung cơ bản về biên giới quốc gia	https://sngv.quangbinh.gov.vn/3cms/mot-so-noi-dung-co-ban-ve-bien-gioi-quoc-gia.htm	13/6/2019
11	Chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán theo Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982	http://m.tapchiquptd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/chu-quyen-quyen-chu-quyen-va-quyen-tai-phan-theo-cong-uoc-lien-hop-quoc-ve-luat-bien-nam-1982-14625.html	11/11/2019
12	Một số tư liệu lịch sử, pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quyền đảo Hoàng Sa và Trường Sa	https://www.yenbai.gov.vn/bien-dao/noidung/vanban/Lists/VanBanDieuHan/Attachments/928/chu quyen tren 2 quan dao Hoang Sa Truong sa.pdf	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	

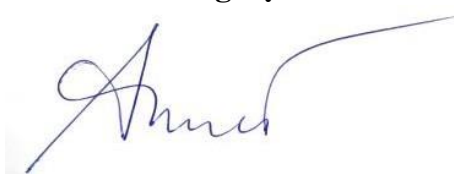
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



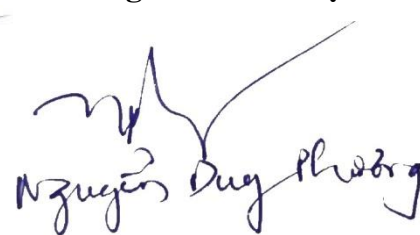
ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



33. TÍN NGƯỠNG VÀ CÁC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Some beliefs and religions in Vietnam
1.3	Mã học phần:	31821888
1.4	Số tín chỉ:	3 TC9
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	1 TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0 TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Lê Thị Thu Hiền
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Tăng Chánh Tín
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và phương pháp dạy học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử Việt Nam đại cương
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần *Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam* sẽ trình bày một số vấn đề lý luận về tôn giáo, tín ngưỡng như: khái niệm, bản chất, nguồn gốc, chức năng, loại hình. Đi sâu vào một số tín ngưỡng phổ biến ở Việt Nam: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ Thành hoàng và tín ngưỡng thờ Mẫu. Đồng thời, học phần giới thiệu các tôn giáo chính ở Việt Nam hiện nay như Phật giáo, Công giáo, đạo Tin lành, Hồi giáo, Bàlamôn giáo, đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo. Cuối cùng, học phần sẽ trình bày một số đặc điểm chính trong tình hình đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó, đề cập đến quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo, tín ngưỡng.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

- Học phần *Tín ngưỡng và các tôn giáo ở VN* sẽ cung cấp kiến thức cơ bản về lý luận, đặc điểm cũng như thực trạng các tín ngưỡng, tôn giáo ở VN hiện nay, cùng với đó là chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tín ngưỡng, tôn giáo ở VN; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, phản biện và tự đánh giá về các hiện tượng tôn giáo, tín ngưỡng ở VN trên cơ sở thế giới quan Mác - Lênin.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Nêu được những kiến thức cơ bản nhất về một số tín ngưỡng, tôn giáo phổ biến ở Việt Nam.

- **CO2:** So sánh, đối chiếu sự giống và khác nhau giữa Phật giáo, Công giáo, đạo Tin lành, Hồi giáo, Bàlamôn giáo, Đạo giáo nói chung với Phật giáo, Công giáo, đạo Tin lành, Hồi giáo, Bàlamôn giáo, Đạo giáo Việt Nam để tìm ra những yếu tố bản địa trong các tôn giáo ngoại nhập ở Việt Nam.

- **CO3:** Nhận định đúng chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với tín ngưỡng, tôn giáo.

- **CO4:** Có thái độ và cách ứng xử đúng đắn đối với các tôn giáo.

- **CO5:** Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, năng lực đánh giá và tự đánh giá.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được những vấn đề lý luận liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo	1.2	M
CLO2	Giải thích được chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo	1.2	M
CLO3	Giải thích được những đặc điểm căn bản nhất của một số tín ngưỡng, tôn giáo chính ở Việt Nam như: lịch sử du nhập/hình thành và phát triển; giáo lý, giáo luật, lễ nghi, tổ chức	1.2	M
CLO4	So sánh nét tương đồng và dị biệt giữa Phật giáo, Công giáo, đạo Tin lành, Hồi giáo, Bàlamôn giáo, Đạo giáo ở Việt Nam với Phật giáo, Công giáo, đạo Tin lành, Hồi giáo, Bàlamôn giáo, Đạo giáo nguyên thủy	8.2	R
CLO5	Đánh giá được đặc điểm của các tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam và vận dụng vào giải quyết các vấn đề tôn giáo hiện nay	6.3	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) Pis	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
	PI1.2					PI6.3		PI8.2
CLO 1	M							
CLO 2	M							
CLO 3	M							
CLO 4								R
CLO 5						I		

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	P1.1. Số buổi tham gia học	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
	A1.1 Tham gia các hoạt động trên lớp	P1.2. Tham gia đóng góp		W1.2 50%		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Báo cáo chuyên đề theo nhóm	P2.1 Cuốn báo cáo	R.04	W2.1 50%	W2 30%	CLO 1, 4, 5
		P2.2 Thuyết trình theo nhóm		W2.1 25%		
		P2.3 Câu hỏi cá nhân		W2.1 25%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO 2,3

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Tổng quan về tôn giáo, tín ngưỡng 1.1. Khái niệm 1.2. Bản chất 1.3. Nguồn gốc 1.4. Cấu trúc 1.5. Chức năng 1.6. Các hình thức	3/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [2], [4], [15], [16]) + Tự chuẩn bị nội dung 1.3, 1.4, 1.5, 1.6 trên cơ sở tóm tắt bài giảng của GV - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Tôn giáo, tín ngưỡng là gì? Tại sao nói bản chất tôn giáo là thế giới quan hoang đường, hư ảo?	A1.1 A1.2	CLO1
2	Chương 2. Một số tín ngưỡng ở Việt Nam 2.1. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên	3/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [3], [5]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Nguồn gốc của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên? Các tín ngưỡng trong gia đình người Việt?	A1.1 A1.2	CLO3 CLO5
3	2.2. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng	3/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [3], [5]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Khái niệm thành hoàng, hèm tục? Diện mạo Thành hoàng? Chức năng đình	A1.1 A1.2	CLO3 CLO5

				làng? Biểu hiện của hèm tục?		
4	2.3. Tín ngưỡng thờ Mẫu 2.4. Một số tín ngưỡng khác	3/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [3], [5], [13]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Khái niệm Mẫu, hầu đồng? Các cơ sở hình thành đạo Mẫu? Kể tên một số cơ sở thờ tự đạo Mẫu nổi tiếng? + Thảo luận nhóm: Biến đổi trong Hầu đồng hiện nay? + Chia nhóm làm BT trắc nghiệm những kiến thức đã học	A1.1 A1.2	CLO3 CLO5
5	Chương 3. Các tôn giáo ở Việt Nam 3.1. Phật giáo	3/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [3], [17], [19], [20]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Các con đường truyền bá PG vào VN? Đặc điểm PGVN qua các giai đoạn? - Thảo luận nhóm: Đóng góp của PGVN trong lịch sử? Dấu ấn PG trong VHVN? Biểu hiện của “Việt Nam hóa” Phật giáo?	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5
6	3.2. Đạo giáo 3.3. Công giáo	3/0/0	- Thuyết trình	- Phần chuẩn bị ở nhà:	A1.1, A1.2	CLO3 CLO4 CLO5

			- Dạy học giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	+ Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [3], [8], [11], [17]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Đặc điểm của Đạo giáo ở VN? Đặc điểm CG ở VN trong từng giai đoạn lịch sử? - Thảo luận nhóm: Nguyên nhân và hệ quả của chính sách Cấm đạo thời nhà Nguyễn? Công giáo với công cuộc xâm lược của TDP? Công giáo với VHVN? + Chia nhóm làm BT trắc nghiệm những kiến thức đã học về PG và Đạo giáo		
7	3.4. Tin lành	3/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [3], [17]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Bối cảnh ra đời Tin lành? Tin lành Vàng Chứ và Tin lành Đen ở VN? + Thảo luận nhóm: Sự khác nhau giữa Công giáo và Tin lành? + Chia nhóm làm BT trắc nghiệm những kiến thức đã học về Công giáo và Tin lành	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5
8	Thi giữa kỳ	0/3/0	- Phương pháp chủ đạo: Đánh	- Phần chuẩn bị ở nhà:	A1.2	CLO1

			giá bài thuyết trình cá nhân	+ Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [3], [5], [6], [9], [11], [13], [17]) - Phần chuẩn bị trên lớp: thuyết trình nhóm		CLO4 CLO5
9	3.5. Bàlamôn giáo	3/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [3], [17]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Bối cảnh ra đời của Bàlamôn giáo? Trimurti trong Bàlamôn giáo là ai? + Thảo luận nhóm: Sự khác nhau giữa Bàlamôn giáo nguyên thủy với Chăm Bàlamôn?	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5
10	3.6. Hồi giáo	3/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [3], [9], [17]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: + Thảo luận nhóm: Sự khác nhau giữa Hồi giáo nguyên thủy và Chăm Bani? + Chia nhóm làm BT trắc nghiệm những kiến thức đã học về Bàlamôn giáo và Hồi giáo	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5
11	3.7. Cao Đài 3.8. Hòa Hảo	3/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [3]) - Phần chuẩn bị trên lớp:	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5

			- Thảo luận nhóm	+ Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Giải thích tên gọi đầy đủ của đạo Cao Đài? Đạo Cao Đài với phong trào Thông linh học? Nguyên nhân sự thay đổi thái độ của TDP đối với đạo Cao Đài? Nhận xét tư tưởng học Phật tu Nhân của đạo Hòa Hảo? - Thảo luận nhóm: Tính dung hợp thể hiện như thế nào trong đạo Cao Đài? Sự khác biệt giữa Phật giáo Hòa Hảo với Phật giáo? Tính dân tộc thể hiện trong đạo Hòa Hảo như thế nào?		
12	- Đạo Hòa Hảo (tt) - Xemina	1.5/1.5/0	- GV thông qua đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài liệu, máy tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm + Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thuyết trình + Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
13	Xemina	0/3/0	- GV thông qua đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài liệu, máy	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm + Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp:	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

			tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	+ Thuyết trình + Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình		
14	Xemina	0/3/0	- GV thông qua đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài liệu, máy tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm + Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thuyết trình + Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
15	Chương 4. Tình hình và chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo, tín ngưỡng ở VN hiện nay 4.1. Tình hình đời sống tôn giáo ở VN hiện nay	3/0/0	- Thuyết giảng - Nêu vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [4], [15], [16], [18]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Biểu hiện sự phát triển của đời sống tôn giáo, tín ngưỡng hiện nay? Sự khác nhau giữa bộ phận Kitô giáo và không Kitô giáo trong niềm tin và thực hành tôn giáo hiện nay?	A1.1, A1.2	CLO2

16	4.2. Chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với tín ngưỡng, tôn giáo	3/0/0	- Thuyết giảng - Nêu vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung ([4], [15], [16], [18]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Điểm mới trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo so với Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; Chính sách của Đảng và Nhà nước đã được áp dụng cụ thể như thế nào trong thực tiễn?	A1.1, A1.2	CLO2
17	Thi cuối kỳ Theo lịch thi chung của Trường	3/0/0	- Đánh giá bài thi tiểu luận	- Chuẩn bị ở nhà: Tự học, tự nghiên cứu tài liệu theo các câu hỏi ôn tập - Trên lớp: Thực hiện các quy định thi	A3.1	CLO2 CLO3

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Nguyễn Thanh Xuân	2007	Các tôn giáo ở Việt Nam	Tôn giáo
2	Lê Thị Thu Hiền	2021	Đề cương chi tiết học phần và Tóm tắt bài giảng	
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Đăng Duy	2001	Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam	Văn hóa – Thông tin
4	Đặng Nghiêm Vạn	2003	Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam	Chính trị quốc gia
5	Toan Ánh	2005	Tín ngưỡng Việt Nam, 2 quyển	Trẻ

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
6	Will Durant	1998	Lịch sử văn minh Ấn Độ	TP. HCM
7	Will Durant	1998	Lịch sử văn minh Arập	TP. HCM
8	Nguyễn Đăng Duy	2001	Đạo giáo với văn hóa Việt Nam	Hà Nội
9	Hoàng Minh Đô (Chủ biên)	2006	Tín ngưỡng, tôn giáo trong cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận	Lý luận chính trị
10	Trần Văn Giàu	1975	Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến CMT8, Tập II	Khoa học xã hội
11	Nguyễn Văn Kiệm	2001	Sự du nhập của đạo Thiên chúa vào Việt Nam	Hội khoa học lịch sử Việt Nam và Trung tâm UNESCO
12	Trần Ngọc Thêm	2004	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Tổng hợp TP HCM
13	Ngô Đức Thịnh	2019	Đạo Mẫu Việt Nam	Tri thức
14	Lương Duy Thứ (chủ biên)	1996	Đại cương văn hoá phương Đông	Giáo dục
15	Đặng Nghiêm Vạn (Chủ biên)		Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay	Khoa học xã hội
16	Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo	2004	Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam	Chính trị quốc gia
17	Hoàng Tâm Xuyên (chủ biên)	1999	Mười tôn giáo lớn trên thế giới	Chính trị quốc gia

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
18	Lê Thị Thu Hiền	2018	Bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng của cư dân ven biển Đà Nẵng trong quá trình đô thị hóa hiện nay	Thông tin và truyền thông
19	Lê Cung (CB), Lê Thành Nam, Hồ Hải Hưng, Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Hưng Triều	2018	Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945 - 1975)	Nxb Tổng hợp TP.HCM
20	Lê Cung (CB), Trần Thị Thanh, Hoàng Chí Hiếu, Lê Thành Nam, Nguyễn Minh Phương	2019	Phật hoàng Trần Nhân Tông: Cuộc đời và sự nghiệp	Nxb Tổng hợp TP.HCM

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn





ThS. Trương Trung Phương

TS. Nguyễn Minh Phương

TS. Lê Thị Thu Hiền

34. QUAN HỆ VIỆT NAM – ASEAN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Quan hệ Việt Nam – ASEAN
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Vietnam - ASEAN Relations
1.3	Mã học phần:	31831114
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Văn Sang
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	PGS.TS. Lưu Trang
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Thế giới
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử thế giới Cận – hiện đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Quan hệ Việt Nam - ASEAN là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Lịch sử. Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tổ chức ASEAN; tiến trình phát triển của quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN; thành tựu và hạn chế trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN; vị thế và đóng góp của Việt Nam đối với tổ chức ASEAN; triển vọng của mối quan hệ Việt Nam - ASEAN trong tương lai. Đây là nội dung kiến thức nền tảng cần thiết để giúp sinh viên có thể vận dụng vào công việc sau khi tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và quan trọng về tổ chức ASEAN, quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN. Đồng thời, hình thành cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề, rèn luyện ngoại ngữ thông qua hoạt động được tổ chức của học phần. Từ đó, sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để vận dụng vào công việc sau khi tốt nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **CO1:** Có kiến thức cơ bản về tổ chức ASEAN; tiến trình phát triển của quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN; thành tựu và hạn chế trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN; vị thế và đóng góp của Việt Nam đối với tổ chức ASEAN; triển vọng của mối quan hệ Việt Nam - ASEAN trong tương lai.

- **CO2:** Có khả năng vận dụng được kiến thức để giải thích các vấn đề trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN.

- **CO3:** Có khả năng làm việc nhóm để giải quyết các bài tập và thảo luận các vấn đề của học phần.

- **CO4:** Sử dụng được ngoại ngữ giải thích một số thuật ngữ chuyên ngành và đọc được tài liệu nước ngoài về các vấn đề của quan hệ Việt Nam - ASEAN.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Phân tích được quá trình, cơ cấu tổ chức và tiến trình phát triển của tổ chức ASEAN	1.3	M
CLO2	Đánh giá được đặc điểm, thành tựu, hạn chế thời cơ, thách thức và triển vọng của quan hệ Việt Nam - ASEAN và vị thế của Việt Nam trong tổ chức ASEAN	1.4 8.2	R I
CLO3	Sử dụng được ngoại ngữ để giải thích các thuật ngữ và đọc hiểu được các tài liệu tiếng nước ngoài về quan hệ Việt Nam – ASEAN	3.3	R
CLO4	Vận dụng những kiến thức đã học vào giải thích những vấn đề về quan hệ Việt Nam - ASEAN hiện nay	1.3	R
		6.2	R,A
CLO5	Phát triển kỹ năng hợp tác làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao	7.3	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1		PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
	PI1.3	PI1.4		PI3.3			PI6.2	PI7.3	PI8.2
CLO 1	M								
CLO 2									I
CLO 3				R					
CLO 4	R						R,A		
CLO5								I	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần/Tham gia hoạt động	P1.1. Số buổi tham gia học	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO1,2,3
		P1.2. Tham gia đóng góp				
	A1.2 Bài tập cá nhân	P1.3. Nộp bản giấy/qua mail	R.02	W1.2 50%		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Thuyết trình nhóm	R.04	W2.1 50%	W2 30%	CLO1,3,5
		P2.2. Tiểu luận nhóm	R.03	W2.2 50%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO2,4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 1.1. Quá trình hình thành 1.2. Các giai đoạn phát triển 1.3. Cơ cấu tổ chức 1.4. Nguyên tắc hoạt động	2/1/0	- Thuyết trình + Giới thiệu học phần: Mô tả về học phần, mục tiêu, chuẩn đầu, nội dung, cách thức đánh giá, tài liệu tham khảo của học phần + Chia nhóm và hướng dẫn bài thuyết trình + Giới thiệu về sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ASEAN - Dạy học giải quyết vấn đề: Sử dụng sơ đồ, hình ảnh và video để xác định cơ cấu tổ chức ASEAN - Thảo luận nhóm: Tổ chức hoạt động nhóm phân tích các nguyên tắc hoạt động của ASEAN	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng và tham gia phát biểu + Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Đọc [2], tr. 21- 87; [3], tr. 20-82 + Chuẩn bị nội dung 1.5 và 1.6 của chương 1	A1.1 A2.1	CLO1 CLO5
2	Chương 1. Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 1.5. Cộng đồng ASEAN 1.6. Triển vọng của ASEAN sau năm 2025	2.5/0.5/ 0	- Thuyết trình: Giới thiệu và giải thích về quá trình hình thành cộng đồng ASEAN - Thảo luận nhóm: Tổ chức thảo luận nhóm để phân tích 3 trụ cột chính của cộng đồng ASEAN - Dạy học giải quyết vấn đề: Gợi mở, đặt câu hỏi và thảo luận để đưa ra	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Thảo luận nhóm về vấn đề đặt ra và trình bày kết quả thảo luận - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết + Đọc [2], tr. 38- 163; [3], tr. 25- 26.	A1.1 A2.1	CLO1 CLO5

			các kỳ vọng của ASEAN sau năm 2025 + Giao đề tài số 01 để sinh viên nghiên cứu	+Nghiên cứu triển khai đề tài 01 + Chuẩn bị nội dung 2.1.1, 2.1.2 của mục 2.1 chương 2.		
3	Chương 2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN (1967-2020) 2.1. Giai đoạn (1967-1976) 2.1.1. Vấn đề Việt Nam trong sự ra đời của ASEAN 2.1.2. Sự nghi kị và lạnh nhạt trong quan hệ ASEAN (1967-1976)	2/1/0	- Thuyết trình: Giới thiệu về quan hệ Việt Nam ASEAN giai đoạn 1967 – 1976, phân tích vấn đề Việt Nam trong sự ra đời của ASEAN - Dạy học giải quyết vấn đề: đặt vấn đề, gợi mở, thảo luận để làm rõ về sự nghi kị và lạnh nhạt trong quan hệ ASEAN - Giao đề tài số 02 để sinh viên tự thảo luận Tự học: Hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh	- Hoạt động trên lớp + Nghe giảng + Nghiên cứu giải quyết vấn đề + Tham gia phát biểu kết quả nghiên cứu - Hoạt động ở nhà + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Hoàn thành bài tập và nộp đúng hạn + Nghiên cứu đề tài 02 + Đọc [1], tr. 9-20 và số [6], tr. 310-318. + Chuẩn bị nội dung 2.2.1 và 2.2.2 của mục 2.2 chương 2.	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1 CLO3 CLO4
4	Chương 2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN (1967-2020) 2.2. Giai đoạn (1976-1995) 2.2.1. Cải thiện mối quan hệ (1976-1978) 2.2.2. Căng thẳng vấn đề Campuchia (1979-1986)	2/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để đưa ra những đặc điểm cho thấy sự cải thiện quan hệ Việt Nam ASEAN giai đoạn 1976-1978 - Thảo luận nhóm: Thảo luận làm sáng tỏ những nguyên nhân dẫn tới sự căng thẳng vấn đề Campuchia (1979-1986) + Giao đề tài số 03 để sinh viên thảo luận	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Thảo luận theo nhóm tình huống + Trình bày kết quả thảo luận nhóm - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Nghiên cứu đề tài số 03 + Đọc [1], tr. 21-33; [2], tr. 164-166 và [6], tr. 315-321. + Chuẩn bị nội dung 2.2.3, 2.2.4	A1.1 A2.1 A3.1	CLO1 CLO4 CLO5

				của mục 2.2 chương 2.		
5	Chương 2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN (1967-2020) 2.2.3. Từng bước hoà giải (1986-1992) 2.2.4. Tiến tới hội nhập (1992-1995)	2.5/0.5/0	- Thuyết trình: trình bày và giải thích những điểm mới trong quan hệ Việt Nam ASEAN giai đoạn 1986-1992 - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để đưa ra những minh chứng về tiến trình tiến tới hội nhập của Việt Nam + Giao đề tài số 04 để sinh viên thảo luận	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Thảo luận nhóm + Tham gia giải quyết các vấn đề giảng viên đặt ra - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Nghiên cứu đề tài số 04 + Đọc [1], tr. 34-83; [3] tr. 73-100 và [6], tr. 321-324. + Chuẩn bị nội dung 2.3.1 của mục 2.3. chương 2.	A1.1 A2.1 A3.1	CLO1 CLO4
6	Chương 2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN (1967-2020) 2.3. Giai đoạn (1995-2020) 2.3.1. Giai đoạn (1995 - 2010)	2.5/0.5/0	- Thuyết trình: Trình bày những nét chính trong quan hệ Việt Nam ASEAN giai đoạn 1995 - 2010 - Dạy học qua tình huống: Xem video về sự kiện ra nhập ASEAN của Việt Nam và đưa ra nhận xét về sự kiện - Thảo luận nhóm: Thảo luận để làm sáng tỏ những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi ra nhập ASEAN - Giao đề tài số 05 để sinh viên thảo luận	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Nghiên cứu giải quyết tình huống + Phát biểu kết quả nghiên cứu - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Nghiên cứu đề tài số 05 + Đọc [2], tr. 164-229; số [3] trang 22-29. + Chuẩn bị nội dung 2.3.2 của mục 2.3 chương 2.	A1.1 A2.1 A3.1	CLO1 CLO3 CLO5
7	Chương 2. Quan hệ Việt	2.3/0.5/0	- Thuyết trình: Trình bày những nét chính trong	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng	A1.1 A1.2 A2.1	CLO1 CLO4

	Nam – ASEAN (1967-2020) 2.3. Giai đoạn (1995-2020) 2.3.2. Giai đoạn (2010 – 2020)		quan hệ Việt Nam ASEAN giai đoạn 2010 – 2020 - Tự học: Tổ chức và hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh và hoàn thành bài tập cá nhân về nội dung chương 2 - Giao đề tài nhóm số 06 + Hệ thống lại toàn bộ nội dung chương 2 + Hướng dẫn sinh viên bốc thăm đề tài, thứ tự và cách thức thuyết trình, đánh giá	+ Tham gia phát biểu + Nghiên cứu và giải quyết nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Hoàn thành bài tập cá nhân nộp qua mail đúng hạn + Nghiên cứu đề tài số 06	A3.1	
8	Bài đánh giá giữa kỳ		- Tổ chức đánh giá hoạt động nhóm theo chủ đề	- Hoạt động trên lớp: + Tham gia thuyết trình nhóm đánh giá giữa kỳ - Hoạt động ở nhà: + Chuẩn bị nội dung thuyết trình cho bài thi giữa kỳ + Đọc [2], tr. 164-229; [3], tr. 30-82. - Chuẩn bị nội dung 3.1, 3.2 của chương 3.	A2.1	CLO1 CLO3 CLO5
9	Chương 3. Quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên ASEAN (1995-2020) 3.1. Quan hệ Việt Nam - Lào 3.2. Quan hệ Việt Nam – Campuchia	2/1/0	- Thảo luận nhóm: Thảo luận đề trình bày những nét chính trong quan hệ quan hệ Việt Nam – Lào và Việt Nam – Campuchia trên các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục,	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Nghiên cứu giải thích vấn đề và tham gia phát biểu - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp	A1.1 A3.1	CLO2 CLO3 CLO5

			- Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để phân tích mối quan hệ giữa Việt Nam với Lào và Campuchia trước và sau khi là thành viên của ASEAN - Tự học: Hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh	+ Đọc [5], tr. 193-244. + Chuẩn bị nội dung 3.3, 3.3 của chương 3.		
10	Chương 3. Quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên ASEAN (1995-2020) 3.3. Quan hệ Việt Nam - Indonesia 3.4. Quan hệ Việt Nam - Singapore	2/1/0	- Thảo luận nhóm: Thảo luận để trình bày những nét chính trong quan hệ quan hệ Việt Nam – Indonesia và Việt Nam – Singapore trên các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để phân tích mối quan hệ giữa Việt Nam với Indonesia và Singapore trước và sau khi là thành viên của ASEAN	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Thảo luận nhóm + Trình bày kết quả hoạt động nhóm. - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Đọc [5], tr. 63-84. + Chuẩn bị nội dung 3.5, 3.6 của chương 3.	A1.1 A3.1	CLO2 CLO4 CLO5
11	Chương 3. Quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên ASEAN (1995-2020) 3.5. Quan hệ Việt Nam - Thái Lan 3.6. Quan hệ Việt Nam - Philippines	2/1/0	- Thảo luận nhóm: Thảo luận để trình bày những nét chính trong quan hệ quan hệ Việt Nam – Thái Lan và Việt Nam – Philippines trên các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để phân tích mối quan hệ giữa Việt Nam với	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Thảo luận nhóm + Trình bày thảo luận nhóm - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Đọc [5], tr. 43-327. + Chuẩn bị nội dung 3.7, 3.8, 3.9 của chương 3.	A1.1 A3.1	CLO1 CLO4 CLO5

			Thái Lan và Philippines trước và sau khi là thành viên của ASEAN			
12	Chương 3. Quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên ASEAN (1995-2020) 3.7. Quan hệ Việt Nam – Malaysia 3.8. Quan hệ Việt Nam – Mianma 3.9. Quan hệ Việt Nam – Brunei	2/1/0	- Thảo luận nhóm: Thảo luận đề trình bày những nét chính trong quan hệ quan hệ Việt Nam – Malaysia, Việt Nam – Mianama và Việt Nam – Brunei trên các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để phân tích mối quan hệ giữa Việt Nam với Malaysia, Mianma và Brunei trước và sau khi là thành viên của ASEAN Tự học: Hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng và tham gia phát biểu + Tự nghiên cứu nội dung theo hướng dẫn của giảng viên, nộp bản giấy - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Chuẩn bị nội dung thảo luận	A1.1 A1.2 A3.1	CLO2 CLO4 CLO5
13	Chương 3: Quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên ASEAN (1995-2020) - Thảo luận quan hệ Việt Nam và các nước thành viên ASEAN	0/3/0	Thảo luận nhóm: Thảo luận đánh giá được quan hệ Việt nam và các nước ASEAN Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để đưa ra được những hướng phát triển trong mối quan hệ của Việt Nam và các nước thành viên ASEAN Tự học: Hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh	- Hoạt động trên lớp: + Thảo luận các vấn đề trong tiết học - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Làm bài và nộp đúng hạn + Đọc [5], tr. 43-327. + Chuẩn bị nội dung 4.1, của chương 4.	A1.1 A3.1	CLO1 CLO3 CLO5
14	Chương 4. Triển vọng	2/1/0	- Dạy học đặt vấn đề: Đặt câu hỏi,	- Hoạt động trên lớp:	A1.1 A3.1	CLO1 CLO4

	trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN 4.1. Các nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam - ASEAN		gợi mở, thảo luận và giải thích để chỉ ra những nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam – ASEAN - Thảo luận nhóm: Thảo luận phân tích những tác động tích cực và tiêu cực những nhân tố khách quan và chủ quan tác động đến quan hệ Việt Nam - ASEAN	+ Nghe giảng và tham gia phát biểu + Thảo luận nhóm và trình bày thảo luận nhóm - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Đọc [4], tr. 156-160; số [2] trang 145-189 và số [3] trang 141-265. + Chuẩn bị nội dung 4.2 của chương 4.		CLO5
15	Chương 4. Triển vọng trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN 4.2. Triển vọng	2/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt vấn đề, hỏi đáp, gợi mở để làm rõ những triển vọng trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN trên tất cả các lĩnh vực - Tự học: Tổ chức cho sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng và tham gia phát biểu + Nghiên cứu và hoàn thành bài tập cá nhân theo hướng dẫn - Hoạt động ở nhà: + Tiếp tục hoàn thiện bài tập cá nhân và nộp qua mail đúng hạn + Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc [2], tr. 164-229; [4], tr. 182-184. + Chuẩn bị nội dung 4.3, 4.4 của chương 4.	A1.1 A1.2 A3.1	CLO1 CLO3 CLO4
16	Chương 4. Triển vọng trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN 4.3. Vị trí Việt Nam trong ASEAN 4.4. Hàm ý chính sách	2/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: + Sử dụng các tư liệu hình ảnh, biểu đồ, video, báo cáo về các hoạt động tham gia, tổ chức của Việt Nam khi là thành viên của	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng và tham gia phát biểu - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp	A1.1 A3.1	CLO2 CLO4

			ASEAN để làm rõ vị trí của Việt Nam + Đặt vấn đề, gợi mở, thảo luận để đưa ra được những hàm ý chính sách của Việt Nam	+ Ôn tập thi kết thúc học phần theo đề cương		
17	Kiểm tra cuối kỳ	- Tự luận - Làm trên giấy thi - Theo lịch thi chung của trường - Không được sử dụng tài liệu			A3.1	CLO2 CLO4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Đinh Xuân Lý	2000	Tiến trình hội nhập Việt Nam – ASEAN	Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội
2	Đặng Cẩm Tú	2021	Gắn kết và chủ động thích ứng: Tầm nhìn và triển vọng của ASEAN sau năm 2025	Giáo dục, Hà Nội
	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Ban Tuyên giáo Trung ương	2017	Việt Nam tham gia cộng đồng ASEAN: Cơ hội và thách thức	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
4	Lê Viết Duyên	2017	Quá trình đổi mới chính sách đối ngoại của Việt Nam với ASEAN giai đoạn 1986-2016	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
5	Vũ Dương Ninh (chủ biên)	2004	Việt Nam – ASEAN: Quan hệ đa phương và song phương	Đại học Quốc gia Hà Nội
6	Vũ Dương Ninh	2006	“ASEAN và quan hệ Việt Nam – ASEAN” trong Một số chuyên đề Lịch sử thế giới, Tập 2	Đại học Quốc gia Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

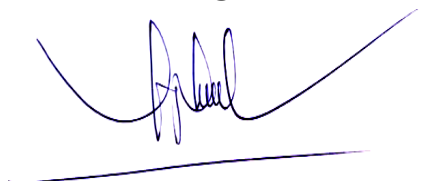
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
7	Các thông tin cơ bản về tổ chức ASEAN và quan hệ Việt Nam – ASEAN	https://asean.org/	15/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

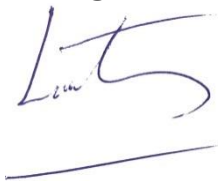
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 20221

P.Trưởng khoa



ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



PGS.TS. Lưu Trang

Giảng viên biên soạn



TS. Nguyễn Văn Sang

35. HỒ CHÍ MINH VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Hồ Chí Minh với Cách mạng Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Ho Chi Minh and the Vietnamese revolution
1.3	Mã học phần:	31821109
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Minh Phương
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Duy Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử Việt Nam cận đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Thông qua việc phân tích bối cảnh đất nước, quê hương, gia đình và các hoạt động của Hồ Chí Minh, học phần làm rõ vai trò của Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam. Thông qua đó, hình thành ở người học ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh; bồi đắp tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; sự phấn đấu, vươn lên, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

- Học phần trình bày việc thực dân Pháp thực hiện chính sách khai thác bóc lột thuộc địa Đông Dương đầu thế kỷ XX, làm mâu thuẫn gay gắt và dẫn đến bùng nổ phong trào đấu tranh chống Pháp của dân tộc ta. Các phong trào đấu tranh đó tuy diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, nhưng tất cả đều rơi vào bế tắc, thất bại. Nguyên nhân cơ bản làm các phong trào thất bại là do thiếu một đường lối cách mạng, thiếu phương pháp tổ chức và lãnh đạo đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của lịch sử dân tộc.

- Học phần làm rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với việc tìm ra con đường cứu nước mới phù hợp với cách mạng nước ta; trang bị về tư tưởng chính trị; xây dựng tổ chức Đảng Cộng sản; chuẩn bị lực lượng và trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta thực hiện thành công cách mạng tháng Tám năm 1945, đánh đuổi Thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai (1954-1969).

3.2. Mục tiêu cụ thể (*Course Objectives: COs*)

- CO1: Khái quát kiến thức cơ bản về cách mạng Việt Nam thời cận - hiện đại.
- CO2: Phân tích được vai trò của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.
- CO3: Đánh giá được sự vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- CO4: Hình thành khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá và vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong đời sống.
- CO5: Nâng cao bản lĩnh chính trị của sinh viên, yêu nước, trung thành với mục tiêu lý tưởng con đường cách mạng Việt Nam mà dân tộc ta, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn; nhận thức đúng vai trò của Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (*Course Learning Outcomes: CLOs*)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Phân tích bối cảnh lịch sử - xã hội, các nhân tố tác động đến tư tưởng, đường lối cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh.	PI1.1	R
CLO2	Phân tích nội dung cơ bản của quan điểm Hồ Chí Minh về các vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc, về chủ nghĩa xã hội.	PI1.3	M
CLO3	Giải thích được sự vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối cách mạng thế giới vào thực tiễn cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh qua các thời kì.	PI1.3	M
CLO4	Nhận diện các quan điểm sai trái xuyên tạc về cuộc đời và hoạt động của Hồ Chí Minh.	PI1.1	R
CLO5	Xác định được vấn đề nghiên cứu, hoàn thiện và trình bày một chủ đề nghiên cứu về Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	PI7.1 PI8.3 PI8.5	R R R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	PLO1		PLO7	PLO8	
	PI1.1	PI1.3	PI7.1	PI8.3	PI8.4
CLO 1	R				
CLO 2		M			
CLO 3		M			
CLO 4	R				
CLO5			R	R	R

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1 Số buổi học tham gia/ Mức độ tham gia đóng góp trên lớp	R.01	W1.1 50%	20%	CLO 1,2, 3, 4, 5
	A1.2 Bài tập cá nhân	P1.2 Bài tập nộp bản giấy hoặc qua mail	R.02	W1.2 50%		CLO 1, 2, 3,4
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Báo cáo chuyên đề theo nhóm	P2.1 Đánh giá cuốn báo cáo (nộp bản in)	R.03	W2.1 50%	30%	CLO 2, 3
		P2.1 Đánh giá thuyết trình nhóm	R.04	W2.2 50%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Tiểu luận cá nhân	P3.2. Bài tiểu luận cá nhân/ Thực hành	R.02	W3.1 100%	100%	CLO 5

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Khái quát về cuộc đời và sự	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP;	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra.	A1.1	CLO 1, 2,3

	nghiệp của Hồ Chí Minh 1.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh - Hoàn cảnh đất nước. - Hoàn cảnh quê hương. - Hoàn cảnh gia đình. 1.2. Tiểu sử Hồ Chí Minh - Xuất thân. - Quê quán.		- Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Đọc tài liệu liên quan; - Suy tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT) Thảo luận nhóm: Sơ đồ hóa và trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến sự nghiệp của Hồ Chí Minh.		
2	1.3. Khái quát sự nghiệp của Hồ Chí Minh. - Tuổi trẻ. - Hoạt động ở nước ngoài (1911-1941) - Trở về Việt Nam. - Trong nhà tù ở Trung Quốc. - Hoạt động lãnh đạo cách mạng.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suy tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh. Thảo luận nhóm: Trình bày theo sơ đồ tiến trình hoạt động của Hồ Chí Minh theo các mốc thời gian.	A1.1	CLO 1, 6
3	Chương 2. Hồ Chí Minh với việc tìm đường cứu nước, chuẩn bị về tư	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP;	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra.	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4,

	tướng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời chính Đảng vô sản Việt Nam 2.1. Hồ Chí Minh tìm đường cứu nước 2.2. Hồ Chí Minh với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, chuẩn bị cho sự ra đời chính Đảng vô sản Việt Nam.		- Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Đọc tài liệu liên quan; - Suu tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm: + Phân tích ý nghĩa sự kiện Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước ngày 5/6/1911. + Khái quát hóa bằng sơ đồ và trình bày quá trình Hồ Chí Minh với việc truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin.		
4	2.3. Hồ Chí Minh với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suu tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm: Trình bày vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4.

				của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.		
5	Chương 3. Hồ Chí Minh với việc tổ chức lãnh đạo đấu tranh cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 3.1. Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam trong cao trào cách mạng 30-31 và phong trào đấu tranh dân chủ 36-39 3.1.1. Hồ Chí Minh với cao trào cách mạng 1930 - 1931	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- NT. - Trình bày khái quát cao trào 1930-1931. - Phân tích để thấy rõ tính “Xô Viết” ở Nghệ Tĩnh năm 1930-1931.	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4
6	3.1.2. Hồ Chí Minh với phong trào dân chủ 1936 - 1939	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suy tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm:	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4

				+ Phân tích để thấy tính “rộng khắp” của cuộc vận động dân chủ 1936-1939.		
7	3.2. Hồ Chí Minh với việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược trong cách mạng Việt Nam 1939-1945 3.2.1. Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam 3.2.2. Hội nghị VIII của BCH Trung ương	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suy tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh. - Thảo luận nhóm: + Phân tích để thấy Hội nghị VIII của BCH Trung ương là Hội nghị “chuyển hướng chỉ đạo”.	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4
8	3.3. Hồ Chí Minh với công cuộc chuẩn bị tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 3.3.1. Hồ Chí Minh với công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa 3.3.2. Hồ Chí Minh với việc phát động tổng khởi nghĩa	3/0/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suy tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.	A1.1	CLO 2,3,5

	giành chính quyền. 3.3.3. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi					
9	Đánh giá giữa kỳ	0/3/0			A.2.1	CLO 2,3
10	Chương 4. Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam (từ 1945-1969) 2.4.1. Thời kỳ 1945-1954 2.4.1.1 Đưa đất nước ứng phó với tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suy tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh. - Thảo luận nhóm: + Phân tích vai trò Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp cứu nước. + Vai trò của Hồ Chí Minh khi thực hiện chủ trương “hòa để tiến” thông qua việc ký Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946.	A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
11	2.4.1.2 Lãnh đạo nhân dân ta đánh bại thực dân Pháp xâm lược.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan.	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan;	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4

			- Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Suu tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh. - Thảo luận nhóm : + Phân tích vai trò Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp cứu nước.		
12	2.4.2. Thời kỳ 1954-1965.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suu tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh. - Thảo luận nhóm: Trình bày vai trò Hồ Chí Minh trong việc lãnh đạo cách mạng hai miền Nam – Bắc sau năm 1954.	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4
13	2.4.3. Thời kỳ 1965-1969.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận.	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suu tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ,	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4

			(Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm: Phân tích vai trò Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.		
14	Chương 5. Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới. 5.1. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới. - Năm 1987, UNESCO công nhận Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn. - Một số nước trên thế giới xây dựng nhà lưu niệm, đài kỷ niệm, đặt tên một số đại lộ.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suy tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm: + Vì sao nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hóa của Hồ Chí Minh.	A1.1	CLO 4,5
15	5.2. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam. - Bảo tàng, nhà lưu niệm. - Hình tượng văn học nghệ thuật. - Phong trào học tập làm	1/2/0	- Thuyết trình tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, Quân Khu V. - Ra bài tập để sinh viên thực hiện	- Học tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, Quân Khu V. - Sinh viên viết thu hoạch: + Vì sao Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng dân tộc Việt Nam. + Những việc làm thiết thực để	A1.2	CLO 4, 5

	theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.			thực hiện hiệu quả việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.		
Đánh giá cuối kỳ		Bài tiểu luận cá nhân			A3.1	CLO5

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Nguyễn Quang Ngọc	2016	Tiến trình Lịch sử Việt Nam	NXB Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Thông tấn xã Việt Nam	2010	80 năm Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2010)	NXB Thông tấn
3	Nguyễn Ngọc Cơ (CB)	2012	Lịch sử Việt Nam từ 1858 – 1918	NXB ĐHSP HN
4	Nguyễn Ngọc Cơ (CB)	2012	Lịch sử Việt Nam từ 1918 – 1945	NXB ĐHSP HN
5	Trần Bá Đệ (CB)	2013	Lịch sử Việt Nam từ 1945 – 1954	NXB ĐHSP HN
6	Trần Bá Đệ (CB)	2013	Lịch sử Việt Nam từ 1954 – 1975	NXB ĐHSP HN
7	Lê Cung (CB), Nguyễn Văn Hoa, Hoàng Chí Hiếu	2013	Giáo trình lịch sử Việt Nam hiện đại (1945-2010)	NXB ĐHQG HN
8	BCĐ tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính Trị	2015	Chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) thắng lợi và bài học	NXB Chính trị Quốc gia
9	Ngô Chơn Tuệ	2017	Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp	NXB ĐHSP TPHCM

			chia cắt Nam Bộ ra khỏi Việt Nam (1945-1949)	
10	Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh	2004	Bác Hồ với Điện Biên Phủ	NXB QĐND
11	Nguyễn Văn Khánh	2019	Việt Nam 1919-1930 thời kỳ tìm tòi và định hướng	NXB Tri thức
12	Phạm Khắc Hòe	2007	Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc	NXB Chính trị Quốc gia
13	Bảo tàng Hồ Chí Minh	2004	Chủ tịch Hồ Chí Minh	NXB Thông tấn

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
14	Thời niên thiếu của Bác Hồ	http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/tieu-su-cuoc-doi-va-su-nghiep/thoi-nien-thieu-cua-chu-tich-ho-chi-minh-1890-1911-3487	15/7/2021
15	Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước	https://vtv.vn/video/phim-tai-lieu-nguoi-di-tim-hinh-cua-nuoc-135524.htm	15/7/2021
16	Nguyễn Ái Quốc tại Pháp	https://vtv.vn/video/vtv-dac-biet-nguyen-ai-quoc-an-so-tu-nuoc-phap-349902.htm	15/7/2021
17	Sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	https://vtv.vn/video/phim-tai-lieu-dang-cong-san-viet-nam-hanh-trinh-tu-nhin-lai-tap-1-112509.htm	15/7/2021
18	Xô Viết Nghệ Tĩnh	https://vtv.vn/video/phim-tai-lieu-xo-viet-nghe-tinh-dau-an-oanh-liet-cua-cach-mang-viet-nam-459192.htm	15/7/2021
19	Hồ Chí Minh với Hội nghị lần thứ VIII năm 1941	http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn/nguyen-ai-quoc-voi-su-hoan-chinh-chuyen-huong-chien-luoc-cach-mang-tai-hoi-nghi-trung-uong-dang-lan-thu-viii-thang-5-1941--154	15/7/2021
20	Cách mạng tháng Tám năm 1945	https://www.youtube.com/watch?v=aLoDh1PdCHw	15/7/2021
21	Hình ảnh tang lễ Bác Hồ	https://vov.vn/chinh-tri/nhung-hinh-anh-xuc-dong-trong-le-tang-chu-tich-ho-chi-minh-50-nam-truoc-953534.vov	15/7/2021

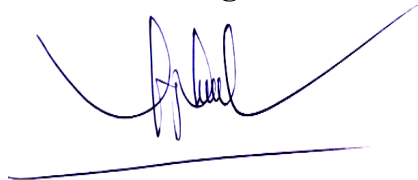
22	Thế giới ca ngợi Bác Hồ	https://bvhttdl.gov.vn/the-gioi-ngoi-ca-nguoi-danh-nhan-ho-chi-minh-20201101111726715.htm	15/7/2021
23	Hồ Chí Minh trong trái tim nhân loại	https://vtv.vn/video/phim-tai-lieu-ho-chi-minh-trong-trai-tim-nhan-loai-501026.htm	15/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



TS. Nguyễn Minh Phương

36. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Climate Change and Disaster Prevention
1.3	Mã học phần:	31921029
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	1 TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 1:	1 TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0 TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS Nguyễn Thị Kim Thoa
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Hoàng Thị Diệu Hương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lí tự nhiên và PPGD
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Biến đổi khí hậu (BĐKH) và phòng chống thiên tai được xây dựng để hỗ trợ người học trong nghiên cứu Địa lí cũng như giảng dạy 02 chuyên đề trong chương trình giáo dục phổ thông mới: biến đổi khí hậu và chuyên đề về thiên tai và biện pháp phòng chống. Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Biến đổi khí hậu và các nguyên nhân dẫn đến BĐKH, các kịch bản BĐKH và giải pháp ứng phó với BĐKH hiện nay trên thế giới và Việt Nam; Các thiên tai liên quan đến BĐKH: nguyên nhân, điều kiện hình thành và cơ chế hoạt động của từng loại thiên tai, các giải pháp ứng phó, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai; Giáo dục ứng phó với BĐKH và các giải pháp truyền thông môi trường và biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai; các phương pháp nghiên cứu về BĐKH và thiên tai.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Người học hiểu rõ và phân tích được bản chất của BĐKH và thiên tai và có thể vận dụng các kiến thức BĐKH và thiên tai vào nghiên cứu và tổ chức hoạt động giáo dục.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi học xong học phần này, người học có thể:

- **CO1:** có kiến thức đại cương về BĐKH và thiên tai: khái niệm, đặc điểm, bản chất, nguyên nhân của BĐKH và các thiên tai liên quan đến BĐKH
- **CO2:** có kiến thức về tác động của BĐKH và thiên tai trên thế giới và Việt Nam
- **CO3:** có năng lực phân tích, giải quyết vấn đề liên quan đến ứng phó BĐKH và Phòng chống thiên tai
- **CO4:** có thái độ tích cực tham gia các hoạt động ứng phó với BĐKH

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO1	Phân tích được bản chất, các đặc điểm và nguyên nhân của biến đổi khí hậu.	1.3	R
		1.4	R

CLO2	Giải thích được nguyên nhân và cơ chế hoạt động của một số thiên tai liên quan đến BĐKH.	1.3	R
CLO3	Phân tích được các tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai đến tự nhiên và hệ sinh thái, đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội và các vùng lãnh thổ.	1.3	R
CLO4	Trình bày được các nhóm giải pháp ứng phó với BĐKH và thiên tai và vai trò của giáo dục.	1.5	I
CLO5	Đề xuất các giải pháp ứng phó với BĐKH và thiên tai cho địa phương.	6.2	R
CLO6	Lập kế hoạch cho một dự án giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai.	6.3	M

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1			...	PLO6		PLO7	PLO8
	PI 1.3	PI 1.4	PI 1.5		PI 6.2	PI 6.3		
CLO 1	R	R						
CLO 2	R							
CLO 3	R							
CLO 4			I					
CLO 5					R			
CLO 6						M		

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 40%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
	A1.2. Bài tập về nhà	P1.2. Trình bày trên giấy A4 hoặc gửi mail	R.06	W1.2 30%		CLO 2, 5
	A1.3. Bài tập nhóm	P1.3. Thuyết trình tại lớp	R.04	W1.3 30%		CLO 3, 5, 6
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tiểu luận	R.02	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1, 3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận/ Tiểu luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO1, 3, 4, 6

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Tổng quan về Biến đổi khí hậu (BĐKH) 1.1. Khái niệm cơ bản về biến đổi khí hậu 1.2. Bản chất của BĐKH	1/1/0	- Thuyết giảng; - Hoạt động cá nhân: tổ chức cho SV phân tích các số liệu, sơ đồ và hình ảnh về BĐKH	+ Phân tích một số bảng số liệu về BĐKH + Đọc tài liệu [1] trang 1 – 15 + Nghe giảng nội dung 1.1, 1.2	A1.1,	CLO 1, 2
2	Chương 1 (tt) Tổng quan về Biến đổi khí hậu 1.3. Nguyên nhân gây nên BĐKH 1.4. Đặc điểm của BĐKH	1/1/0	- Thảo luận nhóm: mỗi nhóm phân tích 1 nguyên nhân của BĐKH và thảo luận tại lớp - Thuyết giảng: GV phân tích các đặc điểm của BĐKH	+ Thảo luận nội dung 1.3 + Đọc tài liệu [1] trang 16 – 27 + Đọc TLTK [3] và [4]	A1.1,	CLO 1, 2
3	Chương 2. Thiên tai liên quan đến BĐKH 2.1. Thiên tai trên thế giới 2.2. Thiên tai ở Việt Nam 2.2.1. Khái quát chung về thiên tai ở Việt nam	1/1/0	- Thuyết giảng; - Hoạt động cá nhân: phân tích một số số liệu về thiên tai ở Việt Nam	+ Nghe giảng nội dung 2.1, 2.2 + Đọc tài liệu [1] trang 28 – 48 + Đọc TLTK [2] và [3]	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 3

4	Chương 2 (tt). Thiên tai liên quan đến BĐKH 2.2. Thiên tai ở Việt Nam (tt) 2.2.2. Bão và áp thấp nhiệt đới 2.2.3. Lũ lụt	1/1/0	- Tổ chức hoạt động nhóm; - Phân tích bảng số liệu	+ Thảo luận nội dung 2.2 + Hoạt động nhóm và báo cáo nội dung 2.2	A1.1, A1.3	CLO 2, 3, 4
5	Chương 2 (tt). Thiên tai liên quan đến BĐKH 2.2. Thiên tai ở Việt Nam 2.2.3. Hạn hán 2.2.4. Xâm nhập mặn 2.2.5. Các thiên tai khác	1/1/0	- Tổ chức hoạt động nhóm; - Phân tích bảng số liệu	+ Thảo luận nội dung 2.2 + Hoạt động nhóm và báo cáo nội dung 2.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 3, 4
6	Chương 3. Tác động của BĐKH 3.1. Tác động của BĐKH đến tự nhiên và HST 3.1.1. Tác động đến môi trường đất 3.1.2. Tác động đến môi trường không khí 3.1.3. Tác động đến môi trường nước	1/1/0	- Kỹ thuật các mảnh ghép: chia nhóm chuyên gia, mỗi nhóm phân tích một mảng tác động của BĐKH, sau đó ghép các nhóm chuyên gia lại; - Phân tích bảng số liệu	+ Đọc tài liệu [1] trang 49 - 63 + Đọc TLTK [3] và [4] + Hoạt động nhóm theo kỹ thuật các mảnh ghép	A1.1, A1.3	CLO 3, 4, 5

	3.1.2. Tác động đến hệ sinh thái					
7	Chương 3 (tt). Tác động của BĐKH 3.2. Tác động của BĐKH đến các lĩnh vực KTXH 3.2.1. Tác động đến nông – lâm – ngư nghiệp 3.2.2. Tác động đến công nghiệp 3.2.3. Tác động đến năng lượng 3.2.4. Tác động đến giao thông vận tải 3.2.5. Tác động đến du lịch	1/1/0	- Kỹ thuật các mảnh ghép: chia nhóm chuyên gia, mỗi nhóm phân tích một mảng tác động của BĐKH, sau đó ghép các nhóm chuyên gia lại; - Phân tích bảng số liệu	+ Đọc tài liệu [1] trang 64 - 83 + Đọc TLTK [3] và [4] + Hoạt động nhóm theo kỹ thuật các mảnh ghép	A1.1, A1.3	CLO 3, 4, 5
8	Chương 3 (tt). Tác động của BĐKH 3.2. Tác động của BĐKH đến Y tế và sức khỏe cộng đồng 3.3. Tác động của BĐKH đến các khu vực trên thế giới 3.3. Tác động của BĐKH đến hoạt động của thiên tai	1/1/0	- Khai thác kiến thức từ video và các đoạn phim ngắn; - Phân tích bảng số liệu	+ Đọc tài liệu [1] trang 84 - 101 + Đọc TLTK [3] và [4] + Phân tích các kiến thức từ video, bảng số liệu	A1.1, A1.3	CLO 3, 4, 5

9	Kiểm tra giữa kì		Tiểu luận	Thực hiện bài tiểu luận theo yêu cầu của GV	A2.1	CLO 1, 3
10	Chương 4. Kịch bản BĐKH và nước biển dâng 4.1. Kịch bản BĐKH, nước biển dâng trên thế giới 4.2. Kịch bản BĐKH, nước biển dâng ở Việt Nam	1/1/0	-Thuyết giảng; - Đàm thoại gợi mở - Phân tích các mô hình kịch bản BĐKH	+ Đọc tài liệu [1] trang 102 – 130 + Đọc TLTK [5] + Phân tích các mô hình kịch bản BĐKH	A1.1,	CLO 4, 5
11	Chương 5. Ứng phó với BĐKH và thiên tai 5.1. Chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai 5.2. Các giải pháp cụ thể để giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu và thiên tai	1/1/0	-Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+Nghe giảng nội dung 5.1 + Thảo luận nội dung 5.2	A1.1, A1.3	CLO 4, 5, 6
12	Chương 5 (tt). Ứng phó với BĐKH và thiên tai 5.3. Tích hợp giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu trong các ngành - các cấp	1/1/0	-Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 131 - 149 + Thảo luận nhóm nội dung 5.3	A1.1, A1.3	CLO 4, 5, 6

	5.3.1. Trong giáo dục 5.3.2. Trong các lĩnh vực chính trị - kinh tế - xã hội					
13	Chương 6. Giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai 6.1. Vai trò của giáo dục trong ứng phó với BĐKH và thiên tai 6.2. Giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai trong nhà trường	1/1/0	-Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+Nghe giảng nội dung 6.1 + Thảo luận nhóm nội dung 6.2: các hình thức giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai trong nhà trường	A1.1, A1.3	CLO 4, 5, 6
14	Chương 6 (tt). Giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai 6.3. Giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai đối với cộng đồng, địa phương	1/1/0	-Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 150 - 178 + Thảo luận nhóm nội dung 6.3	A1.1, A1.3	CLO 4, 5, 6
15, 16	Chương 6. Nghiên cứu về BĐKH và thiên tai 4.1. Đánh giá tính tổn thương do BĐKH	2/2/0	- Thuyết giảng; - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; - Thực hành phương pháp xây dựng bản	+ Nghe giảng nội dung 6.1 + Phân tích các bản đồ phân vùng thiên tai + Tự học nội dung 6.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 4, 5, 6

	4.2. Phân vùng các loại thiên tai ở Việt Nam 4.3. Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và thiên tai.		đồ phân vùng thiên tai.			
17	Kiểm tra cuối kì		Tự luận/ Tiểu luận			CLO 3, 4, 6

8. Học liệu

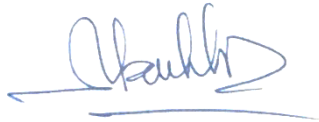
8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

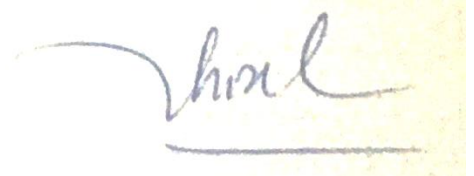
TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Trần Thị Ân, Lê Ngọc Hành, Hoàng Thị Diệu Hương, Nguyễn Thị Kim Thoa	2020	<i>Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai</i>	NXB Đà Nẵng
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Mai Trọng Thông (chủ biên)	2004	<i>Tài nguyên Khí hậu Việt Nam</i>	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội
3	Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Trọng Hiệu, Trần Thục, Phạm Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Lan, Vũ Văn Thắng	2010	<i>Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam</i>	Viện khoa học khí tượng thủy văn và môi trường. Hà Nội
4	Đặng Duy Lợi và Đào Ngọc Hùng	2014	<i>Giáo trình Biến đổi khí hậu</i>	NXB Đại học Sư Phạm
5	Bộ Tài nguyên Môi trường	2016	<i>Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam</i>	NXB Tài nguyên Môi trường

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thời tiết và khí hậu, các chỉ số môi trường	https://www.windy.com/	15/07/2021
2	Báo cáo đánh giá biến đổi khí hậu toàn cầu của Ủy ban Liên chính phủ về BĐKH (IPCC)	https://www.ipcc.ch/	15/07/2021
3	Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam	https://vihema.gov.vn/	2016

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa

TS. Nguyễn Thanh Tường**Trưởng bộ môn**

ThS. Nguyễn Thị Diệu**Giảng viên biên soạn**

ThS. Nguyễn Thị Kim Thoa

37. BẢN ĐỒ GIÁO KHOA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÍĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Bản đồ giáo khoa
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Maps for Education
1.3	Mã học phần:	31921081
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 Tiết)
-	Thực hành loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Diệu
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Văn An
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tự nhiên và Phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Bản đồ học đại cương (31921022)
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, bao gồm các nội dung về khái niệm, đặc điểm, tính chất và phân loại bản đồ giáo khoa, rèn luyện kỹ năng sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa. Biên tập và biên vẽ bản đồ giáo khoa.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản đồ giáo khoa, một phương tiện học tập đặc thù, giúp người học có khả năng biên tập, biên vẽ và khai thác tốt các loại hình bản đồ giáo khoa phục vụ dạy học Địa lí và Lịch sử ở trường phổ thông.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Có kiến thức về bản đồ giáo khoa, một phương tiện dạy học Địa lí và Lịch sử không thể thiếu, đồng thời rèn luyện kỹ năng sử dụng được bản đồ trong khâu dạy học..

- **CO2:** Có năng lực phân tích, giải quyết vấn đề liên quan đến phương pháp bản đồ, phương pháp đặc thù của bộ môn.

- **CO3:** Có phẩm chất, đạo đức nhà giáo; ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Giải thích được các khái niệm cơ bản, vai trò của bản đồ giáo khoa địa lí. Phân loại được các loại hình bản đồ giáo khoa.	PI 2.2	.M
CLO2	Phân tích được đặc điểm của các loại hình bản đồ giáo khoa.	PI 2.2	.M
CLO3	Ứng dụng GIS để thành lập được một số loại bản đồ giáo khoa phục vụ dạy học, nghiên cứu Địa lí và Lịch sử.	PI 3.2	.R
CLO4	Sử dụng được các loại hình bản đồ giáo khoa trong dạy học, nghiên cứu Địa lí và Lịch sử.	PI 5.1	.R
CLO5	Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, trình bày báo cáo và thuyết trình.	PI 7.3	.R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
		PI 2.2	PI 3.2		PI 5.1		PI 7.3	
CLO 1		.M						
CLO 2		.M						
CLO 3			.M					
CLO 4					.R			
CLO 5							.R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, tham gia hoạt động	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 30%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
	A1.2 Bài tập thực hành	P1.2. Trình bày tại lớp hoặc gửi Email	R.13	W1.1 30%		CLO 3, 4

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
	A1.3 Báo cáo thuyết trình nhóm	P1.3. Trình bày tại lớp	R.04	W1.1 40%		CLO 2, 4
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 30%	W2 30%	CLO 1, 2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 50%	W3 50%	CLO 1, 2, 4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/Chương	Số tiết (LT/THL1/T HL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Mở đầu về bản đồ giáo khoa 1.1. Khái niệm về bản đồ giáo khoa	2/2/0	- Giới thiệu vị trí và vai trò của môn học trong CTĐT của ngành; CDR môn học, các hình thức kiểm tra đánh	+ Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết + Thảo luận nội dung 1.2. + Đọc TLKT [1] tr9-32.	A1.1 A1.3	CLO 1, 2, 5

	1.2. Đặc điểm của bản đồ giáo khoa		giá và trọng số của các bài đánh giá, nội dung học phần. - Thuyết trình - Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm của BĐGK	+ Đọc trước TLKT [1] tr32-50.		
2	Chương 1: tiếp theo 1.3. Yêu cầu của BĐGK 1.4. Ý nghĩa của BĐGK trong dạy và học Địa lý	2/2/0	- Thuyết trình - Sơ đồ tư duy 1.3	+ Nghe giảng nội dung và đặt câu hỏi khi cần thiết + Đọc TLKT TLKT [1] tr41-50.	A1.1 A1.3	CLO 1, 2, 5
3	Chương 2. Phân loại bản đồ giáo khoa 2.1. Mục đích, nguyên tắc, chỉ tiêu phân loại 2.2. Đặc điểm một số loại bản đồ giáo khoa treo tường	2/2/0	-Thuyết trình nội dung 2.1 - Tổ chức hoạt động nhóm nội dung 2.2	+ Nghe giảng nội dung 2.1 + Thảo luận, thuyết trình nhóm nội dung 2.2 + Đọc TLKT [1] tr32-41 + Chuẩn bị bài mới, đọc trước chương 3 [2, 3,4, 6]	A1.1 A1.3	CLO 1, 2, 5
4	Chương 2 (tiếp theo) 2.1. Mục đích, nguyên tắc, chỉ tiêu phân loại 2.2. Đặc điểm một số loại bản đồ giáo	2/2/0	-Thuyết trình - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Nghe giảng và trả lời các câu hỏi cần thiết + Thảo luận, thuyết trình nhóm nội dung 2.2 + Đọc TLKT [1] tr32-41	A1.1 A1.3	CLO 1, 2, 5

	khoa treo tường			+ Chuẩn bị bài mới, đọc trước chương 3 [2, 3, 4,6]		
5	Chương 3. Thành lập bản đồ giáo khoa 3.1 Các phương pháp xây dựng BĐGK 3.2. Kế hoạch biên tập và biên vẽ bản đồ giáo khoa.	2/2/0	- Thuyết trình - Diễn trình làm mẫu 3.2 - Lớp học đảo ngược nội dung 3.2	- Nghe giảng nội dung 3.1 - Xem Video bài giảng nội dung, làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 3.2 + Đọc TLKT [1] tr51-253.	A1.1 A1.2	CLO 3,5
6	Chương 3. Thành lập bản đồ giáo khoa 3.3. Ứng dụng GIS để thành lập bản đồ giáo khoa	2/0/2	Thực hành cài đặt phần mềm ứng dụng GIS và thiết lập các thông số cho hệ thống - Diễn trình làm mẫu - Lớp học đảo ngược nội dung 3.3	- Nghe giảng nội và đặt câu hỏi cần thiết - Làm theo hướng dẫn - Xem Video bài giảng nội dung, làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 3.2 + Đọc TLKT [5] tr39-85.	A1.1 A1.2	CLO 3,5
7	Chương 3. Thành lập bản đồ giáo khoa 3.3. Ứng dụng GIS để thành lập bản đồ giáo khoa	2/0/2	- Thuyết trình. - Diễn trình làm mẫu 3.2 - Lớp học đảo ngược nội dung 3.3 - Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu nền và chuyên đề cho 1	- Nghe giảng nội và đặt câu hỏi cần thiết - Làm theo hướng dẫn - Xem Video bài giảng nội dung, làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 3.3	A1.1 A1.2	CLO 3,5

			số bản đồ giáo khoa	+ Đọc TLKT [1] tr51-253. + Đọc TLKT [5] tr85-133.		
8	Kiểm tra giữa kì				A2.1	CLO 1, 2
9	Chương 3. Thành lập bản đồ giáo khoa 3.3. Ứng dụng GIS để thành lập bản đồ giáo khoa	2/0/2	- Thuyết trình. - Diễn trình làm mẫu 3.2 - Lớp học đảo ngược nội dung 3.3 - Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu nền và chuyên đề cho 1 số bản đồ giáo khoa	- Nghe giảng nội và đặt câu hỏi cần thiết - Làm theo hướng dẫn - Xem Video bài giảng nội dung, làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 3.2 + Đọc TLKT [1] tr51-253. + Đọc TLKT [5] tr85-133.	A1.1 A1.2	CLO 3,5
10	Chương 3. Thành lập bản đồ giáo khoa 3.3. Ứng dụng GIS để thành lập bản đồ giáo khoa	2/0/2	- Thuyết trình. - Diễn trình làm mẫu 3.2 - Lớp học đảo ngược nội dung 3.3 - Ứng dụng GIS biên tập, trình bày bản đồ giáo khoa	- Nghe giảng nội và đặt câu hỏi cần thiết - Làm theo hướng dẫn - Xem Video bài giảng nội dung, làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 3.3 + Đọc TLKT [1] tr51-253. + Đọc TLKT [5] tr139-162.	A1.1 A1.2	CLO 3,5

11	Chương 3. Thành lập bản đồ giáo khoa 3.3. Ứng dụng GIS để thành lập bản đồ giáo khoa	2/0/2	- Thuyết trình. - Diễn trình làm mẫu 3.2 - Lớp học đảo ngược nội dung 3.3 - Ứng dụng GIS biên tập, trình bày bản đồ giáo khoa	- Nghe giảng nội và đặt câu hỏi cần thiết - Xem Video bài giảng nội dung, làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 3.3 + Đọc TLKT [1] tr51-253. + Đọc TLKT [5] tr139-162.	A1.1 A1.2 A3.1	CLO 3,5
12	Chương 4. Sử dụng bản đồ giáo khoa 4.1. Nguyên tắc sử dụng chung 4.2. Phương pháp sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa	2/2/0	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	+ Nghe giảng và đặt câu hỏi cần thiết nội dung 4.1, 4.2 + Nghe giảng + Thảo luận nhóm nội dung 4.1, 4.2	A1.1 A1.2 A1.3 A3.1	CLO 4, 5
13	Chương 4. Sử dụng bản đồ giáo khoa 4.2. Phương pháp sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa	2 /2/0	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	+ Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết +Thảo luận nhóm nội dung	A1.1 A1.2 A1.3 A3.1	CLO 4, 5
14	Chương 4. Sử dụng bản đồ giáo khoa 4.2. Phương pháp sử dụng các loại hình	2/1/1	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Diễn trình làm mẫu 4.3	+ Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết +Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 4, 5

	bản đồ giáo khoa 4.3 Rèn luyện kỹ năng sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa			- Làm thực hành theo hướng dẫn		
15	Chương 4. Sử dụng bản đồ giáo khoa 4.3 Rèn luyện kỹ năng sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa	2/0/2	- Thuyết trình - Diễn trình làm mẫu 4.3	+ Nghe giảng và đặt câu hỏi cần thiết - Làm thực hành theo hướng dẫn	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 4, 5
16	Chương 4. Sử dụng bản đồ giáo khoa 4.3 Rèn luyện kỹ năng sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa	2 /0/2	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Diễn trình làm mẫu 4.3	+ Nghe giảng và đặt câu hỏi cần thiết. + Thảo luận nhóm nội dung	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 4, 5
17	Kiểm tra cuối kì				A3.1	CLO 1, 2, 4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Lâm Quang Dốc	2009	<i>Bản đồ giáo khoa</i>	NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
2	Lâm Quang Dốc	2003	<i>Bản đồ giáo khoa</i>	NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Lâm Quang Dốc	2011	<i>Hướng dẫn sử dụng Atlas địa lí Việt Nam theo hướng dạy - học tích cực Dùng cho Giáo viên dạy học môn Địa lí</i>	NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội
4	Trần Tấn Lộc – Lê Tiến Thuận	2014	<i>Bản đồ học chuyên đề</i>	NXB Đại học Quốc gia, TP HCM
5	Nguyễn Thị Diệu, Trương Phước Minh	2018	<i>Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong quản lí tài nguyên – môi trường</i>	NXB Thông tin và Truyền thông
6	Lâm Quang Dốc	2008	<i>Thành lập bản đồ Kinh tế xã hội</i>	NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

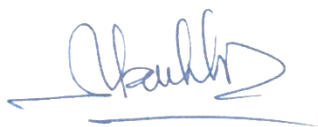
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tìm hiểu Địa lý Quốc gia	https://www.nationalgeographic.org%29/	17/07/2021
2	Học Địa lí	http://www.geography.com/)	17/07/2021

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn





TS. Nguyễn Thanh Tường

ThS. Nguyễn Thị Diệu

ThS. Nguyễn Thị Diệu